**Tiết 26 đến 35 :**

**CHUYÊN ĐỀ 3**

**ĐỌC, VIẾT, GIỚI THIỆU MỘT TẬP THƠ,**

**MỘT TẬP TRUYỆN NGẮN HOẶC MỘT TIỂU THUYẾT**

**I. Mục tiêu**

**1. Năng lực**

**a. Năng lực chung:** Bài học góp phần phát triển năng lực chung

**-Tự chủ và tự học:** Tự quyết định cách giải quyết vấn đề học tập, tự đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ, giải quyết vấn đề học tập của bản thân và các bạn**.**

**- Giao tiếp và hợp tác:** Tăng cường khả năng trình bày, diễn đạt ý kiến, ý tưởng trước lớp, tổ nhóm học tập, tương tác tích cực với các bạn trong tổ nhóm, khi thực hiệnnhiệm vụ hợptác.

**- Giải quyết vấn đề và sáng tạo:** Chủ động đề ra kế hoạch học tập, thực hiện nhiệm vụ học tập cá nhân và nhóm học tập, xử lí linh hoạt sáng tạo các tình huống phát sinh khi thực hiện nhiệm vụ học tập.

**b. Năng lực đặc thù:** Bài học góp phần phát triển năng lực văn học và năng lực ngôn ngữ thông qua tổng hợp quá trình dạy **các kĩ năng Đọc - Viết - Nói – Nghe**

- Biết cách đọc một tập thơ, một tập truyện ngắn hoặc một tiểu thuyết.

- Biết cách viết bài giới thiệu một tập thơ, một tập truyện ngắn hoặc một tiểu thuyết

- Biết cách trình bảy, giới thiệu một tập thơ, một tập truyện ngắn hoặc một tiểu thuyết

**2. Phẩm chất**

- Rèn luyện tư duy khoa học, biết vận dụng một số thao tác nghiên cứu cơ bản nhằm chiếm lĩnh tri thức.

- Biết liên kết nhiều nội dung tri thức, kỹ năng trong quá trình học tập để phát triển năng lực.

- Giải quyết được một vấn đề học tập mang tính phức hợp, đòi hỏi có sự kết nối với thực tiễn và tìm ra được các chiến lược, cách thức giải quyết vấn đề.

- Củng cố, mở rộng những kiến thức về văn học

- Hướng đến lối sống tích cực, hoàn thiện nhân cách bản thân.

**II. Thiết bị và học liệu**

1. Về phía học sinh: HS nhận phiếu học tập từ GV, chuẩn bị nội dung thảo luận. Bút màu, giấy để trình bày sản phẩm.

2. Về phía giáo viên: GV chuẩn bị tài liệu tham khảo (sách báo, tạp chí,... có liên quan đến nội dung CĐ3); các bảng biểu, kế hoạch hướng dẫn cho HS; máy tính hoặc điện thoại thông minh có kết nối internet.

**III. Tiến trình dạy học**

**Tiết 26**

**Ngày dạy:**

Phạm Thị Vân-0972654819-THPT B Phủ Lý -Hà Nam

**1. HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG**

**a**. **Mục tiêu**: Kết nối – tạo hứng thú cho học sinh, chuẩn bị tâm thế tiếp cận kiến thức về kiểu bài, kết nối kiến thức trong cuộc sống vào nội dung của bài học

**b. Nội dung hoạt động:** HS trả lời câu hỏi

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời đúng của HS, cảm nhận ban đầu về vấn đề đặt ra trong tiết học

**d. Tổ chức thực hiện hoạt động:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**

GV hướng dẫn HS xem đoạn Clip

https://www.youtube.com/watch?v=quFtl\_e6OCc&t=43s (Từ 01:05)

- GV trình chiếu Clip

- GV hướng dẫn HS tư duy qua các câu hỏi

**Phiếu trả lời nhanh**

|  |  |
| --- | --- |
| Clip bàn đến tập thơ nào, của ai? |  |
| Xuất xứ tên tập thơ |  |
| Nội dung, cảm hứng chung của tập thơ |  |
| Em nhớ được câu thơ tiêu biểu nào sau khi xem Clip? |  |
| Em có mong muốn đọc tập thơ không? |  |

- HS xem hình ảnh và Clip, suy nghĩ cá nhân

- GV quan sát, gợi ý nếu cần.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**

- HS trả lời theo ý nghĩ cá nhân

- Các HS khác quan sát, bổ sung ý kiến.

**Bước 4: Kết luận, nhận định:**

GV nhận xét, dẫn vào nội dung bài học.

**Dự kiến trả lời câu hỏi:**

**Phiếu trả lời nhanh**

|  |  |
| --- | --- |
| Clip bàn đến tập thơ nào, của ai? | *Gió và tình yêu thổi trên đất nước tôi* – Lưu Quang Vũ |
| Xuất xứ tên tập thơ | Tập thơ *Gió và tình yêu thổi trên đất nước tôi* có tên trùng với tên một bải thơ trong tập |
| Nội dung, cảm hứng chung của tập thơ | * Nhà thơ hướng cảm hứng sáng tạo về phía nhân dân, gia đình, người thân, anh gắn bó cuộc đời mình với số phận dân tộc, anh yêu Tổ quốc bằng tình yêu máu thịt * Tâp thơ còn là tiếng nói của tình yêu đằm thắm, sâu sắc. Sức mạnh tình yêu đem đến cho anh cái nhìn trìu mến, thiết tha với cuộc đời, khiến anh có khả năng hồi sinh, không chỉ là tuổi trẻ mà là niềm tin. |
| Em nhớ được câu thơ tiêu biểu nào sau khi xem Clip? | HS trả lời theo trí nhớ |
| Em có mong muốn đọc tập thơ không? | HS trả lời theo ý thích cá nhân |

**🡺GV dẫn vào bài:**

Marcell Proust quan niệm: “*Thế giới được tạo lập không phải một lần, mà mỗi lần người nghệ sĩ độc đáo xuất hiện thì lại một lần thế giới được tạo lập*”. Khi ai đó giới thiệu một tập thơ, một tập truyện ngắn hoặc một tiểu thuyết chính là họ đang chào mời chúng ta đến với những thế giới mới muôn sắc, muôn màu. Từ lời chào mời ấy, trái tim ta như được hòa điệu cùng trái tim nghệ sĩ trong những giai điệu văn chương ngọt ngào

**2. HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**a. Mục tiêu**: Giúp HS

- Biết cách đọc một tập thơ, một tập truyện ngắn hoặc một tiểu thuyết.

- Biết cách viết bài giới thiệu một tập thơ, một tập truyện ngắn hoặc một tiểu thuyết.

- Biết cách trình bày, giới thiệu một tập thơ, một tập truyện ngắn hoặc một tiểu thuyết.

**b. Nội dung**: HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức đã học, tiến hành trả lời các câu hỏi.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời nhanh và đúng của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Hoạt động 2.1. TÌM HIỂU** **TRI THỨC TỔNG QUÁT**

**a. Mục tiêu**: Nắm được những kiến thức cơ bản về thơ, truyện ngắn, tiểu thuyết

**b. Nội dung hoạt động:** Vận dụng tổng hợp các kĩ năng để tìm hiểu về thơ, truyện, tiểu thuyết

- HS hoạt động cá nhân: đọc và thu thập thông tin kết hợp làm việc nhóm

- GV hướng dẫn HS cách thức tìm hiểu và trình bày.

**c. Sản phẩm:** Kết quả trình bày của HS, phiếu học tập.

**d. Tổ chức thực hiện hoạt động:**

**PHIẾU 1: TÌM HIỂU VỀ THƠ**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Khái niệm** | |  |
| **Ngôn từ trong thơ** | **Cách tổ chức ngôn từ** |  |
| **Đặc điểm ngôn từ trong thơ** |  |
| **Đặc trưng thơ** | |  |
| **Phân loại** | **Về loại hình sáng tác** |  |
| **Về dung lượng** |  |
| **Về thể thơ** |  |
|  | **Về đề tài** |  |

**PHIẾU 2: TÌM HIỂU VỀ TRUYỆN NGẮN**

|  |  |
| --- | --- |
| **Phương thức biểu đạt** |  |
| **Hình thức thể hiện** |  |
| **Đặc điểm cơ bản** |  |
| **Cách thức tổ chức** |  |
| **Sức khái quát của truyện ngắn** |  |

**PHIẾU 3: TÌM HIỂU VỀ TẬP THƠ VÀ TẬP TRUYỆN NGẮN**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tiêu mục** | **Tập thơ** | **Tập truyện ngắn** |
| **Khái niệm** |  |  |
| **Phân loại** |  |  |
| **Nhan đề** |  |  |

**PHIẾU 4: TÌM HIỂU VỀ TIỂU THUYẾT**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phương thức biểu đạt** | | |  |
| **Đặc điểm cơ bản** | | |  |
| **Mạch truyện kể** | **Mạch truyện kể** | |  |
|  | **Tác dụng của mạch truyện kể** | |  |
| **Nhân vật** | **Nhân vật trung tâm** | **Khái niệm** |  |
| **Phân loại** |  |
| **Nhân vật phụ** | |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV hướng dẫn HS trao đổi với nhau về phần **Tri thức tổng quát** trong SGK để nêu những hiểu biết về thể loại.  - GV hướng dẫn HS thực hiện phiếu số 1, 2, 3, 4 qua tọa đàm **SẮC MÀU VĂN CHƯƠNG**  - Sau thời gian trao đổi nhóm, mỗi nhóm cử 1 chuyên gia của nhóm mình tham gia tọa đàm  - GV hỗ trợ MC thiết kế bộ câu hỏi cho tọa đàm :  **Thơ (hỏi nhóm 1)**  1. Khái niệm về thơ  2. Ngôn từ trong thơ (Cách tổ chức ngôn từ; Đặc điểm ngôn từ trong thơ)  3. Đặc trưng thơ  4. Phân loại thơ (Về loại hình sáng tác; Về dung lượng; Về thể thơ; Về đề tài),...  **Truyện ngắn (hỏi nhóm 2)**   1. Phương thức biểu đạt chính của truyện 2. Hình thức thể hiện 3. Đặc điểm cơ bản 4. Cách thức tổ chức 5. Sức khái quát của truyện ngắn   **Tập thơ – Tập truyện (hỏi nhóm 3)**   1. Khái niệm tập thơ – tập truyện 2. Cách phân loại tập thơ – tập truyện 3. Cách đặt nhan đề cho một tập thơ – tập truyện   **Tiểu thuyết (hỏi nhóm 4)**   1. Phương thức biểu đạt 2. Đặc điểm cơ bản 3. Mạch truyện kể (Mạch truyện kể, Tác dụng của mạch truyện kể)   4. Nhân vật (Nhân vật trung tâm: Khái niệm, phân loại, Nhân vật phụ)  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  HS đọc **Tri thức tổng quát** trong SGK thảo luận theo nhóm, hoàn thiện các phiếu học tập  Nhóm 1: Thơ  Nhóm 2: Truyện ngắn  Nhóm 3: Tập thơ và tập truyện ngắn  Nhóm 4: Tiểu thuyết  **Bước 3: Báo cáo sản phẩm**  **-** HS tái hiện tri thức tổng quát bằnghình thứctọa đàm **SẮC MÀU VĂN CHƯƠNG**  Thành phần tham gia:   * MC * 4 HS đại diện 4 nhóm là chuyên gia trong từng lĩnh vực:   + Nhà nghiên cứu thơ (đại diện nhóm 1)  + Nhà nghiên cứu truyện ngắn (đại diện nhóm 2)  + Biên tập viên của nhà xuất bản văn học-Tập thơ và tập truyện ngắn (đại diện nhóm 3)  + Nhà nghiên cứu tiểu thuyết (đại diện nhóm 4)  - Sau tọa đàm đại diện các nhóm lần lượt treo kết quả sản phẩm đã hoàn thiện (KT phòng tranh)  - HS khác quan sát, nhận xét thông qua bảng kiểm (GV in cho HS trước)  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện**  **-** GV nhận xét và chuẩn kiến thức. | **2.1. TRI THỨC TỔNG QUÁT**  **2.1.1.**Thơ (Phiếu 1 bên dưới)  **2.1.2.**Truyện (Phiếu 2 bên dưới)  **2.1.3.**Tập thơ – tập truyện ngắn (Phiếu 3 bên dưới)  **2.1.4.**Tiểu thuyết (Phiếu 4 bên dưới) |

**PHIẾU 1: TÌM HIỂU VỀ THƠ**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Khái niệm** | | Thơ là dạng thức tổ chức ngôn từ nghệ thuật biểu cảm, có nhạc tính, gần với lời ca, tiếng hát, phân biệt với văn xuôi vốn sử dụng ngôn từ gần với lời nói thông thường |
| **Ngôn từ trong thơ** | **Cách tổ chức ngôn từ** | Thế giới nghệ thuật thơ được kiến thiết bởi những hình ảnh, sắc màu sinh động, giàu tính biểu trưng với những phép chuyển nghĩa, những kết hợp ngôn từ ấn tượng, được "lạ hoá”, khơi gợi liên tưởng phong phú |
| **Đặc điểm ngôn từ trong thơ** | đa nghĩa, có nhiều hàm ý (Ý thơ thường hàm súc, cô đọng, xúc cảm trong thơ thường được dồn nén) |
| **Đặc trưng thơ** | | thơ có khả năng diễn tả những suy tư, tình cảm mãnh liệt hoặc những rung cảm tinh tế, phức tạp, đôi khi mơ hồ, khó lí giải của con người đối với những hiện tượng xảy ra trong cuộc sống |
| **Phân loại** | **Về loại hình sáng tác** | - thơ trữ tình  - thơ tự sự (sử thi, truyện thơ,...),  - kịch thơ,  - hoạt cảnh thơ. |
| **Về dung lượng** | - bài thơ nhỏ  - trường ca |
| **Về thể thơ** | - thơ có tính luật định như thơ lục bát, song thất lục bát, các thể thơ Đường luật, thơ xon-nê, thơ hai-cư,...  - thơ tự do,  - thơ văn xuôi |
|  | **Về đề tài** | - thơ ngụ tình (tình cảm giữa con người với con người, với gia đình, quê hương, Tổ quốc,...),  - thơ thuyết lí (suy tư về những triết lí nhân sinh, đạo đức,...),  - thơ tả cảnh (thể hiện cảm xúc trước một cảnh thiên nhiên, hay khung cảnh nào đó),  - thơ tức sự (thể hiện cảm xúc, suy tư trước một sự việc, hiện tượng, một tình huống cuộc sống nào đó)  - những dạng phức hợp của các đề tải trên. |

**PHIẾU 2: TÌM HIỂU VỀ TRUYỆN NGẮN**

|  |  |
| --- | --- |
| **Phương thức biểu đạt** | Tự sự |
| **Hình thức thể hiện** | Văn xuôi, ngắn gọn, súc tích |
| **Đặc điểm cơ bản** | Tập trung cao độ vào một câu chuyện diễn ra trong một không gian, thời gian dồn nén, trong đó có thể có một tình huống truyện được "lạ hoá” đến bất thường với một biến cố làm thay đổi cuộc sống của nhân vật. |
| **Cách thức tổ chức** | - Hệ thống tình tiết, chi tiết trong truyện ngắn cô đúc  - Truyện ngắn thường ít nhân vật, ít sự kiện phức tạp  - Tổ chức đơn tuyến, nếu có mở rộng cũng là theo nguyên tắc liên tưởng, tương phản, có thể tỉnh lược những móc nối, những dẫn dắt. |
| **Sức khái quát của truyện ngắn** | Phông nền, bối cảnh có thể gợi liên tưởng bao quát từ một lát cắt cuộc sống đến cả một đời người, một thời đại, một mô hình cuộc sống. |

**PHIẾU 3: TÌM HIỂU VỀ TẬP THƠ VÀ TẬP TRUYỆN NGẮN**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tiêu mục** | **Tập thơ** | **Tập truyện ngắn** |
| **Khái niệm** | Tập hợp nhiều bài thơ (có thể xen lẫn cả trường ca) trong một cuốn sách làm thành tập thơ. | Tập hợp nhiều truyện ngắn trong một cuốn sách làm thành tập truyện ngắn |
| **Phân loại** | **- Tập thơ của một tác giả** có thể được chính tác giả hay người biên soạn, nhà xuất bản tuyển lựa theo các tiêu chí khác nhau: thời gian, địa điểm, giai đoạn sáng tác, hoặc loại hình tác phẩm (thể thơ, đề tài, chủ đề, cảm hứng, hình tượng,...).  - **Tập thơ của nhiều tác giả** được nhóm tác giả hay người biên soạn, nhà xuất bản tuyển lựa theo tiêu chí giai đoạn lịch sử, thời đại, thành phần xã hội, lứa tuổi, giới tình, trào lưu, trường phái, theo tiêu chí loại hình tác phẩm (thể thơ, đề tài, chủ đề, cảm hứng, hình tượng,...). | - Tập truyện ngắn của một tác giả là kết quả tuyển lựa của chính tác giả hay người biên soạn, nhà xuất bản theo các tiêu chí: thời gian, địa điểm, giai đoạn sáng tác,...;loại hình tác phẩm (loại truyện, đề tài, chủ đề, cảm hứng, hình tượng,...)  - Tập truyện ngắn của nhiều tác giả được chính nhóm tác giả hay người biên soạn, nhà xuất bản tập hợp theo tiêu chí giai đoạn lịch sử, thời đại, thành phần xã hội, lứa tuổi, giới tính, trào lưu, trường phái,... hay tiêu chí loại hình tác phẩm (loại truyện, đề tài, chủ đề, cảm hứng, hình tượng,...) |
| **Nhan đề** | - Nhan đề của tập thơ có thể được đặt theo tên một bài thơ, trường ca tiêu biểu nhất, cũng có thể được đặt theo tiêu chí lựa chọn dựa vào tính tiêu biểu của tác phẩm. Vì vậy, nhiều tập thơ có tên là *Tuyển tập*.  - Một tập thơ có khi mang tên một bài thơ, trường ca tiêu biểu được chọn đưa vào sách, nhưng cũng có khi mang tên mới, được đặt trong quá trình làm sách, không gắn với bài cụ thể nào, miễn sao bao quát được vấn đề, khía cạnh chung nào đó của cả tập. | - Nhan đề của tập truyện ngắn có thể lấy theo nhan đề một truyện nào đó từng được dư luận tán thưởng rộng rãi, cũng có thể lấy tên chung là *Tuyển tập* (theo tiêu chí đã được xác định từ trước).  - Nhan đề của tập truyện ngắn có thể là tên một truyện nổi bật, cũng có thể là một tên mới được đặt ra dựa vào điểm chung nào đó giữa các truyện. |

**PHIẾU 4: TÌM HIỂU VỀ TIỂU THUYẾT**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phương thức biểu đạt** | | | Loại hình tự sự cỡ lớn |
| **Đặc điểm cơ bản** | | | - Có khả năng tạo nên một thế giới nghệ thuật hư cấu bao quát thời gian, không gian sống của nhiều nhân vật.  - Có thể bao quát cả cuộc sống cộng đồng, nhưng bao giờ cũng tập trung sự chú ý vào những khía cạnh như cuộc sống sinh hoạt thường ngày, những suy tư, trăn trở, những biến động tâm lí, tính cách của con người đời tư được miêu tả như người đương thời, gần gũi với người đọc. |
| **Mạch truyện kể** | **Mạch truyện kể** | | Mạch truyện kể của tiểu thuyết thường được ngắt thành các chương (hồi) hay được phân ra thành phần, quyển, tập |
|  | **Tác dụng của mạch truyện kể** | | - Giúp tác giả dễ dàng chuyển từ tuyến truyện này sang tuyến truyện khác, từ nhân vật này sang nhân vật khác, thay đổi giọng kể, điểm nhìn, tạo tương phản đối sánh, trì hoãn hoặc tăng tốc độ sự kiện, hành động, tạo nhịp điệu cho mạch truyện kể. |
| **Nhân vật** | **Nhân vật trung tâm** | **Khái niệm** | Là nhân vật đóng vai trò quan trọng trong việc thể hiện tư tưởng chủ đề của tác phẩm |
| **Phân loại** | - Trường hợp tiểu thuyết chỉ có một nhân vật trung tâm, câu chuyện về nhân vật trung tâm đó sẽ đóng vai trò chủ đạo trong cốt truyện  - Trường hợp tác phẩm có đến mấy nhân vật trung tâm thì tương quan giữa các nhân vật sẽ cho thấy xung đột cơ bản của tác phẩm hoặc sự đa dạng của những hệ giá trị khác nhau tồn tại đồng thời trong cuộc sống |
| **Nhân vật phụ** | | Không tham gia nhiều vào vận động chung của cốt truyện, song vẫn có thể ít nhiều đóng vai trò tạo phông nền, bối cảnh, vai trò môi giới, xúc tác cho cốt truyện vận động, góp phần làm nổi bật tư tưởng chủ đề của tác phẩm. |

**Bảng kiểm đánh giá hoạt động nhóm:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Các tiêu chí** | **Kết quả** | |
| **Đạt** | **Không đạt** |
| **1** | Tinh thần hợp tác nhóm cao |  |  |
| **2** | Sản phẩm còn sơ sài, thiếu khoa học |  |  |
| **3** | Sản phẩm có chất lượng, sinh động, hấp dẫn |  |  |
| **4** | Phần thể hiện tự nhiên, cuốn hút |  |  |

**Tiết 27,28**

**Ngày dạy:**

**Hoạt động 2.2. PHẦN 1: ĐỌC MỘT TẬP THƠ, MỘT TẬP TRUYỆN NGẮN HOẶC MỘT TIỂU THUYẾT**

**a. Mục tiêu**:

GV giúp khơi dậy ở HS niềm hứng thú đọc: đọc để tự nhận thức được ý nghĩa, rút ra được các kinh nghiệm cần thiết, từ đó có thể thực hành đọc hiệu quả một tập thơ, một tập truyện ngắn hoặc một tiểu thuyết mà mình lựa chọn theo các bước đã được giới thiệu.

**b. Nội dung hoạt động:** Vận dụng tổng hợp các kĩ năng để tìm hiểu về cách đọc một tập thơ, một tập truyện ngắn hoặc một tiểu thuyết

- HS hoạt động cá nhân: đọc và thu thập thông tin kết hợp làm việc nhóm

- GV hướng dẫn HS cách thức tìm hiểu và trình bày.

**c. Sản phẩm:** Kết quả trình bày của HS, phiếu học tập.

**d. Tổ chức thực hiện hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Hoạt động 2.2.1: Tìm hiểu về cách đọc**  **Hoạt động cá nhân**  **\* Tìm hiểu hình thức trình bày của cuốn sách**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  GV: Khi đọc một cuốn sách, em cần tìm hiểu những thông tin nào? Vì sao?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  HS: Dựa vào trải nghiệm kết hợp đọc SGK mục 1 tr.70 trả lời nhanh  **Bước 3: Báo cáo sản phẩm**  - HS trình bày kết quả  - HS khác lắng nghe, bày tỏ quan điểm của mình, nhận xét, bổ sung  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện**  **-** GV nhận xét và chuẩn kiến thức.  **\* Tìm hiểu thông tin khái quát về cuốn sách**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV hướng dẫn HS đọc tập truyện ngắn ***Con mèo của Phu-gi-ta*** (Foujita) của nhà văn Nguyễn Quang Sáng  - GV hướng dẫn HS nêu thông tin chung về tập truyện ngắn ***Con mèo của Phu-gi-ta*** (Foujita) của nhà văn Nguyễn Quang Sáng bằng cách điền vào phiếu đọc sách   |  |  | | --- | --- | | **Nhan đề tập truyện ngắn** |  | | **Tác giả** |  | | **Xuất xứ tập truyện** |  | | **Trình bày trang bìa** |  | | **Mục lục** |  | | **Phụ lục** |  |   **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  HS đọc tập truyện  HS hoàn thành phiếu đọc sách  **Bước 3: Báo cáo sản phẩm**  - GV trình chiếu một số phiếu đọc  - HS khác quan sát, nhận xét, bổ sung, hoàn thiện phiếu đọc sách  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện**  Kết thúc quá trình đọc, GV lưu ý HS cần ý thức được rằng, thông tin thuộc về hình thức là những điều các em nhất thiết phải nắm vững trước khi đọc từng tác phẩm (đối với tập thơ hoặc tập truyện ngắn) hoặc đọc trọn vẹn cuốn sách (nếu là cuốn tiểu thuyết). Việc nắm một cách sơ sài, thiếu cụ thể, chính xác về những thông tin hình thức có khi dẫn đến nhầm lẫn tập này với tập kia của cùng một tác giả hoặc nhóm tác giả khi đề cập đến cuốn sách được đọc, viết hoặc giới thiệu bằng hình thức thuyết trình.  **Hoạt động 2.2.2: Đọc từng tác phẩm cụ thể**  **Hoạt động nhóm đôi**  Gv hướng dẫn HS thảo luận cách đọc và những thông tin cần ghi chép khi đọc cụ thể một tập thơ, một tập truyện ngắn hoặc một tiểu thuyết  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**:  GV chia lớp thành 3 nhóm, trong mỗi nhóm GV hướng dẫn HS thảo luận cặp đôi cách đọc và những thông tin cần ghi chép khi đọc cụ thể một tập thơ, một tập truyện hoặc một tiểu thuyết  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  Thao tác 1: HS thảo luận chia sẻ cặp đôi hoàn thành nhiệm vụ  Thao tác 2: Tạo lập nhóm mới với 3 thành viên tổ hợp từ các nhóm thơ, truyện, tiểu thuyết ban đầu tiếp tục trao đổi, phản biện  **Bước 3: Báo cáo sản phẩm**  - GV trình chiếu một số phiếu đọc  - HS quan sát, nhận xét, bổ sung, hoàn thiện phiếu đọc sách  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện, chuẩn kiến thức**  **Hoạt động 2.2.3: Đánh giá chung về một tập thơ, một tập truyện ngắn hoặc một tiểu thuyết**  **Hoạt động nhóm đôi**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  GV hướng dẫn HS đánh giá chung về tập thơ *Quốc âm thi tập* của Nguyễn Trãi qua phiếu đánh giá   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Giá trị của *Quốc âm thi tập* của Nguyễn Trãi** | |  | | **Số lượng bài thơ trong tập** | |  | | **Bố cục của tập thơ** | |  | | **Những nội dung chủ yếu của *Quốc âm thi tập* + Những câu thơ tiêu biểu cho từng nội dung** | **Nội dung 1** |  | | **Nội dung 2** |  | | **Nội dung 3** |  | | **Những nét nổi bật về hình thức nghệ thuật của tập thơ** | |  | | **Khái quát** | |  |   **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  GV hướng dẫn HS thảo luận chia sẻ cặp đôi  **Bước 3: Báo cáo sản phẩm**  - Đại diện một số nhóm trình bày kết quả thảo luận  - Các HS khác chú ý quan sát, nhận xét qua Bảng kiểm đánh giá kết quả thảo luận của các nhóm  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện, chuẩn kiến**  **GV lưu ý:** Sau khi đọc từng tác phẩm (có ghi chép những thông tin cơ bản), HS hệ thống hoá lại bằng cách khái quát những nét chung nhất ở từng phương diện của nhiều tác phẩm trong tập.  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  GV: Như vậy, để đánh giá chung về một tập thơ, một tập truyện ngắn hoặc một cuốn tiểu thuyết, các em cần chú ý các khía cạnh nào?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  GV hướng dẫn HS thảo luận chia sẻ cặp đôi, ghi lại kết quả  **Bước 3: Báo cáo sản phẩm**  - Đại diện một số nhóm trình bày kết quả thảo luận  - Các HS khác chú ý quan sát, nhận xét **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện**  GV nhận xét, chuẩn kiến thức  **Hoạt động 2.2.1: Thực hành đọc**  **Cách 1: GV ấn định nhiệm vụ đọc và hoàn thiện phiếu đọc ở nhà, báo cáo kết quả tại lớp**  **\* Đọc tập truyện ngắn *Vang bóng một thời* của Nguyễn Tuân**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV hướng dẫn HS đọc tập truyện ngắn *Vang bóng một thời* của Nguyễn Tuân  - GV hướng dẫn HS ghi chép nhanh khi đọc tập truyện ngắn *Vang bóng một thời* của Nguyễn Tuân bằng cách điền vào phiếu đọc sách   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Năm xuất bản** | |  | | **Số lượng truyện** | |  | | **Điểm nhất quán của tập truyện** | |  | | **Nội dung chính của các truyện trong tập** | ***Chém treo ngành*** |  | | ***Chữ người tử tù*** |  | | ***Chén trà trong sương sớm*** |  | | ***Đánh thơ*** |  |   **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  HS đọc tập truyện ở nhà trước  HS thảo luận chia sẻ cặp đôi hoàn thành phiếu đọc sách tại lớp dựa trên kết quả đã đọc trước ở nhà  **Bước 3: Báo cáo sản phẩm**  GV hướng dẫn HS tìm bạn để tạo cặp đôi mới, phản biện cho nhau  GV trình chiếu một số phiếu đọc  HS quan sát, nhận xét, bổ sung, hoàn thiện phiếu đọc sách  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện, chuẩn kiến thức**  **\* Đọc tiểu thuyết *Mùa lá rụng trong vườn* của Ma Văn Kháng**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**:  - GV hướng dẫn HS tự đọc ở nhà theo hình thức đọc cá nhân hoặc đọc theo nhóm.  - GV hướng dẫn HS ghi chép các thông tin vào một phiếu đọc sách theo mẫu sau:  **PHIẾU ĐỌC SÁCH**  **Người đọc: Lâm Minh A**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | 1. **Thông tin chung về tác phẩm** | **1. Tên tác phẩm** |  | | **2. Thể loại** |  | | **3. Tác giả** |  | | **4. Nhà xuất bản** |  | | **5. Nơi xuất bản** |  | | **6. Năm xuất bản:** |  | | **7. Số trang** |  | | **8. Khổ** |  | | 1. **Thông tin cụ thể** | **1. Chủ đề** |  | | **2. Bối cảnh** |  | | **3. Cốt truyện** |  | | **4. Hệ thống nhân vật** |  | | **5. Hình tượng nổi bật** |  | | **6. Cách kể** |  | | **III. Ấn tượng chung của người đọc** | |  |   **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  HS thảo luận chia sẻ cặp đôi hoàn thành phiếu đọc sách tại lớp dựa trên kết quả đã đọc trước ở nhà  **Bước 3: Báo cáo sản phẩm**  GV hướng dẫn HS tìm bạn để tạo cặp đôi mới, phản biện cho nhau  GV trình chiếu một số phiếu đọc  HS quan sát, nhận xét, bổ sung, hoàn thiện phiếu đọc sách  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện, chuẩn kiến thức**  **Cách 2: GV chia lớp thành 3 nhóm (nhóm yêu thơ, nhóm yêu** **truyện,** **nhóm yêu tiểu thuyết), mỗi nhóm tự lựa chọn đọc một trong các tập thơ, tập truyện ngắn hoặc tiểu thuyết theo gợi ý CĐHT tr.75 hoặc tự chọn theo thống nhất phù hợp nhiệm vụ và hoàn thiện phiếu đọc ở nhà, báo cáo kết quả tại lớp**  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS đọc theo hình thức đọc cá nhân kết hợp đọc theo nhóm.  - HS ghi chép các thông tin vào phiếu đọc sách theo mẫu  **Bước 3: Báo cáo sản phẩm**  - Đại diện một số nhóm trình bày kết quả đọc dưới hình thức một buổi Sinh hoạt Văn học  Thành phần tham dự gồm có:  + MC  + Đại diện người yêu thơ  + Đại diện người yêu truyện  + Đại diện người yêu tiểu thuyết  Các thành viên chia sẻ thành quả đọc những tập thơ, tập truyện ngắn hoặc tiểu thuyết mà cá nhân hoặc nhóm đã đọc, thảo luận, chia sẻ  - Các HS khác chú ý quan sát, nhận xét qua Bảng kiểm đánh giá kết quả đọc của các nhóm  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện, chuẩn kiến** | **I. CÁCH ĐỌC**  **1. Tìm hiểu hình thức trình bày của cuốn sách**  **1.1. Những thông tin cần tìm hiểu:**  - Nhan đề cuốn sách, tên tác giả, nhà xuất bản, hình ảnh được vẽ/chụp trên bìa 1. Đây là những thông tin tạo nên ấn tượng ban đầu về cuốn sách.  - Năm xuất bản, chân dung tác giả hay phần giới thiệu khái quát về tác giả, tác phẩm ở bìa 4 hay các bìa phụ. Thông tin về năm xuất bản có thể làm nảy sinh nhu cầu tìm hiểu sự thay đổi nội dung sách qua các lần xuất bản khác nhau.  - Mục lục được đặt đầu hoặc cuối sách, giúp dễ dàng tra cứu các nội dung trong sách và có được cái nhìn bao quát về cuốn sách (nhờ đọc Mục lục, việc nắm bắt những chủ đề nổi bật của cuốn sách trở nên thuận lợi).  - Lời giới thiệu hoặc Lời nói đầu, Lời tựa: giúp định hướng đọc và tâm thế đọc phù hợp.  Lưu ý: Nhiều tập có lời bạt ở cuối sách, cần đọc phần này để có thêm căn cứ củng cố phần tổng hợp, đánh giá của mình.  **1.2. Tìm hiểu thông tin khái quát về cuốn sách tập truyện ngắn *Con mèo của Phu-gi-ta* của nhà văn Nguyễn Quang Sáng**   |  |  | | --- | --- | | **Nhan đề tập truyện ngắn** | ***Con mèo của Phu-gi-ta*** | | **Tác giả** | Nguyễn Quang Sáng | | **Xuất xứ tập truyện** | Tập truyện ngắn được xuất bản năm 2020, nằm trong tủ sách *Tác phẩm chọn lọc* của NXB Kim Đồng | | **Trình bày trang bìa** | - Bìa 1 (mặt ngoài bìa trước), bên cạnh tên tác giả, tên tác phẩm, còn có hình minh hoạ cho truyện ngắn *Con mèo của Phu-gi-ta* - tên tác phẩm được dùng để đặt cho tập truyện.  - Bìa 2 (mặt trong bìa trước) giới thiệu sơ lược về nhà văn Nguyễn Quang Sáng (ảnh chân dung, năm sinh, năm mất, các chức vụ từng đảm nhiệm và các giải thưởng văn học từng được trao).  - Bìa 3 (mặt trong bìa sau) giới thiệu một số tác phẩm chính trong sự nghiệp sáng tác của nhà văn Nguyễn Quang Sáng.  - Bìa 4 (mặt ngoài bìa sau) trích một đoạn nhận định của nhà thơ Trần Đăng Khoa về truyện ngắn Nguyễn Quang Sáng. | | **Mục lục** | - Đặt ở đầu sách,  - Cho biết tập sách có hai phần:  + Phần 1. Bài học tuổi thơ gồm có 9 truyện ngắn;  + Phần 2. Thế võ gồm 11 truyện ngắn.  + Cuốn sách có 232 trang, khổ sách 14cmx22,5 cm. | | **Phụ lục** | - Bài *Một hơi ấm* - một tài sản quý báu do nhà thơ Hữu Thỉnh viết, chủ yếu ghi lại những kỉ niệm với Nguyễn Quang Sáng  - Một vài cảm nhận về sáng tác của nhà văn. |   **2. Đọc từng tác phẩm cụ thể**  **2.1. Đọc từng bài trong tập thơ**  **2.1.1. Cách đọc**  - Đọc các bài thơ theo thứ tự trong tập để tiện theo dõi và ghi chép những thông tin cần thiết, thuận lợi cho việc tổng hợp đánh giá ở phần sau  - Với tập thơ có tên trùng với tên một bài thơ trong tập, nên đọc trước bài thơ đó để có được hình dung sơ lược về nội dung, cảm hứng chung của tập thơ.  - Đọc lướt một số bài thơ bất kì để có ấn tượng ban đầu về tập thơ trước khi đi vào đọc kĩ từng bài.  - Nếu tác phẩm có thêm kênh hình (tranh, ảnh minh họa) thì cần nối kết giữa nội dung của văn bản với hình ảnh để cảm nhận ý nghĩa và sức gợi tả, sự biểu cảm của những hình ảnh gắn với từng văn bản.  **2.1.2. Các thông tin cần ghi chép khi đọc**  **Phiếu đọc tập thơ**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Năm xuất bản** | | |  | | **Số lượng bài thơ** | | |  | | **Điểm nhất quán của tập thơ** | | |  | | **Ghi chép về các bài thơ trong tập** | **Bài 1** | **Thể thơ** |  | | **Số câu thơ** |  | | **Đề tài, chủ đề, thông điệp** |  | | **Mạch cảm hứng xuyên suốt bài thơ** |  | | **Những nét nổi bật về nghệ thuật** |  | | **Bài 2** | **Thể thơ** |  | | **Số câu thơ** |  | | **Đề tài, chủ đề, thông điệp** |  | | **Mạch cảm hứng xuyên suốt bài thơ** |  | | **Những nét nổi bật về nghệ thuật** |  | | **Bài n** | **......................** |  |   **2.2. Đọc từng tác phẩm trong tập truyện ngắn**  **2.2.1. Cách đọc**  - Đọc tuần tự từng tác phẩm theo sắp xếp của người biên soạn.  - Đọc lướt một số truyện để có cảm nhận chung, sau đó đọc kĩ từng truyện và ghi chép cụ thể các thông tin cần thiết.  **2.2.2. Các thông tin cần ghi chép khi đọc**  **Phiếu đọc tập truyện ngắn**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Năm xuất bản** | |  | | **Số lượng truyện** | |  | | **Điểm nhất quán của tập truyện** | |  | | **Nội dung chính của các truyện trong tập** | ***Truyện 1*** |  | | ***Truyện 2*** |  | | ***Truyện 3*** |  |   **2.3. Đọc cuốn tiểu thuyết**  - Đọc theo chương, phần hoặc mạch truyện. Hình dung về bối cảnh trong truyện, các tuyến nhân vật và diễn biến hành động của từng tuyến nhân vật (nhân vật chính, nhân vật trung tâm và các nhân vật phụ,...); các sự kiện (thắt nút, cao trào, mở nút); cách kể chuyện và miêu tả của tác giả. Nếu cốt truyện phức tạp, khó nhớ, có thể tóm tắt theo từng đoạn. Có thể vẽ sơ đồ để nắm bắt được cốt truyện một cách bao quát.  - Trong khi đọc, có thể lẩy ra những sự việc, chi tiết tiêu biểu và nêu những ấn tượng, nhận xét ban đầu về chúng.  - Luôn chú ý hình dung và nắm bắt được cảm hứng sáng tạo, quan điểm nhìn nhận, đánh giá con người, sự việc của nhà văn, chú ý nét ổn định và sự biến hóa trong cách kể, tả mà nhà văn đã thể hiện để có cơ sở nhận xét chung về bút pháp, phong cách nghệ thuật của người viết.  **Phiếu đọc tiểu thuyết**   |  |  | | --- | --- | | **Năm xuất bản** |  | | **Đề tài** |  | | **Tóm tắt cốt truyện** |  | | **Nhân vật chính** |  | | **Nhân vật phụ** |  | | **Người kể chuyện** |  |   **2.2.3. Đánh giá chung về một tập thơ, một tập truyện ngắn hoặc một cuốn tiểu thuyết**  **- Đánh giá chung về tập thơ *Quốc âm thi tập* của Nguyễn Trãi**  Phiếu đánh giá*Quốc âm thi tập* của Nguyễn Trãi   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Giá trị của *Quốc âm thi tập* của Nguyễn Trãi** | | *Quốc âm thi tập* - tập thơ đầu tiên viết bằng tiếng Việt (sử dụng chữ Nôm) trong lịch sử sáng tác thơ văn của người Việt | | **Số lượng bài thơ trong tập** | | *Quốc âm thi tập* có 254 bài | | **Bố cục của tập thơ** | | Theo sắp xếp của người biên soạn, tập thơ gồm các phần:  - Vô đề (không có nhan đề từng bài);  - Môn thì lệnh (thời tiết);  - Môn hoa mộc (cỏ cây);  - Môn cầm thú (thú vật). | | **Những nội dung chủ yếu của *Quốc âm thi tập* + Những câu thơ tiêu biểu cho từng nội dung** | **Thể hiện lòng trung quân, ái quốc** | *- Một thân lần quất đường khoa mục,*  *Hai chữ mơ màng việc quốc gia.*  *- Quân thân chưa báo lòng canh cánh.*  *Tình phụ cơm trời áo cha.*  ***(Ngôn chí, bài 7)***  *- Còn có một lòng âu việc nước,*  *Đêm đêm thức nhẫn nẻo sơ chung.*  ***(Thuật hứng, bài 23)*** | | **Bộc lộ tư tưởng trọng dân, vì dân** | *- Đồng bào cốt nhục nghĩa càng bền.*  *- Hổ phách phục linh nhìn mấy biết;*  *Dành còn để trợ dân này.*  ***(Tùng, bài 3)*** | | **Cuộc sống đạm bạc nhưng thanh cao, tràn trể thi hứng** | *- Bữa ăn dầu có dưa muối;*  *Áo mặc nài chi gấm là.*  *Nước dưỡng cho thanh, trì thưởng nguyệt;*  *Đất cày ngõ ải, lảnh ương hoa.*  *Trong khi hứng động vừa đêm tuyết,*  *Ngâm được câu thần dặng dặng ca.*  ***(Ngôn chí, bài 3****)*  *- Đêm thanh hớp nguyệt nghiêng chén;*  *Ngày vắng xem hoa bẻ cây.*  ***(Ngôn chí, bài 10)***  *- Thừa chỉ ai rằng thì khó ngặt?*  *Túi thơ chứa hết mọi giang san.*  ***(Tự thán, bài 2)*** | | **Yêu thiên nhiên** | *- Nước biếc non xanh thuyền gối bãi;*  *Đêm thanh nguyệt bạc khách lên lầu.*  ***(Bảo kính cảnh giới, bài 26)***  *- Hương cách gác vân thu lạnh lạnh;*  *Thuyền kề bãi tuyết nguyệt chênh chênh.*  ***(Bảo kính cảnh giới, bài 31)***  *- Thấy cảnh lòng thơ càng vấn vít,*  *Một phen tiếc cảnh một phen thương.*  ***(Tích cảnh, bài 8)*** | | **Ý thức trau dồi nhân cách, phẩm giá** | *- Ngỏ cửa nho chờ khách đến;*  *Trồng cây đức để con ăn.*  *Được thua phú quý dầu thiên mệnh;*  *Chen chúc làm chi cho nhọc nhằn.*  ***(Mạn thuật, bài 5)***  *- Non nước cùng ta đã có duyên,*  *Được nhàn sá dưỡng tính tự nhiên.*  ***(Tự thán, bài 4)***  *- Văn chương chép lấy, đôi câu thánh;*  *Sự nghiệp tua gìn, phải đạo trung.*  *Trừ độc trừ tham trừ bạo ngược;*  *Có nhân có trí có anh hùng.*  ***(Bảo kính cảnh giới, bài 5)*** | | **Thể hiện triết lí nhân sinh** | *- Chơi cùng đứa dại nên bầy dại;*  *Kết mấy người khôn học nết khôn.*  ***(Bảo kính cảnh giới, bài 21)***  *- Chớ lấy hại người làm ích kỉ;*  *Hãy năng tích đức để cho con.*  ***(Bảo kính cảnh giới, bài 22)***  *- Nên thợ nên thầy vì có học;*  *No ăn no mặc bởi hay làm.*  ***(Bảo kính cảnh giới, bài 46)***  *Cành bắc cành nam một cỗi nên.*  *(Bảo kính cảnh giới, bài 15)*  *- Lẽ có Ngu cầm đàn một tiếng,*  *Dân giàu đủ khắp đòi phương.*  ***(Bảo kính cảnh giới, bài 43)*** | | **Những nét nổi bật về hình thức nghệ thuật của tập thơ** | | - Ở nhiều bài thơ, có hiện tượng câu 6 chữ xen câu 7 chữ. Vị trí và số câu 6 chữ rất linh hoạt, biến hoá. Đây là một sáng tạo riêng, in đậm dấu ấn tài năng của Nguyễn Trãi.  - Bên cạnh những hình ảnh thơ có tính ước lệ, nhiều hình ảnh mộc mạc, dân dã, được lấy từ chính cuộc sống gần gũi, quen thuộc, gắn với sinh hoạt hằng ngày của nhà thơ.  - Từ ngữ rất phong phú, đa dạng: có từ ngữ học thuật, từ ngữ của đời sống, đặc biệt, tập thơ sử dụng nhiều từ cổ, khá xa lạ với tiếng Việt hiện đại. | | **Khái quát** | Những đặc điểm nổi bật về nội dung tư tưởng và hình thức nghệ thuật như đã nêu là những yếu tố làm nên giá trị đích thực của *Quốc âm thi tập* - tập thơ mở ra một thời đại phát triển cho thơ ca viết bằng tiếng Việt. | |   **- Các khía cạnh đánh giá sau khi đọc tập thơ, tập truyện ngắn, tiểu thuyết:**  + Giá trị chung của tác phẩm (giá trị nội dung tư tưởng và giá trị nghệ thuật)  + Những nét rieng, những cái mới của tác phẩm  + Vị trí của tác phẩm trong sự nghiệp của tác giả  + Vị trí của tác phẩm trong nền văn học  + Ý nghĩa của tác phẩm đối với đời sống đương đại  **II. THỰC HÀNH ĐỌC**  **1. Phiếu đọc tập truyện ngắn *Vang bóng một thời* của Nguyễn Tuân**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Năm xuất bản** | | *Vang bóng một thời* được xuất bản thành sách lần đầu vào năm 1940 | | **Số lượng truyện** | | Tập sách có 12 truyện. | | **Điểm nhất quán của tập truyện** | | Các truyện đều viết về cái đẹp của thời quá khứ, về những con người tài hoa, có tâm hồn nghệ sĩ, về những đồ vật như có lai lịch, số phận riêng, ... Tất cả các truyện đều được kể bằng lời của người kể chuyện ngôi thứ ba. | | **Nội dung chính của các truyện trong tập** | ***Chém treo ngành*** | Truyện kể về một đao phủ có tên là Bát Lê - người có biệt tài chém treo ngành, tức là chém đầu người chỉ một nhát mà đầu vẫn không lìa hẳn vì còn dính một lần da cổ. Tuy đã về hưu, nhưng Bát Lê vẫn được quan Tổng đốc mời ra tập lại ngón nghề để “biểu diễn” chém đầu 12 tử tù cho quan Công sứ người Pháp xem. Bát Lê đã hoàn thành bài “biểu diễn” chém treo ngành một cách hoàn hảo. | | ***Chữ người tử tù*** | Nhà ngục tỉnh Sơn đón một tốp tù nhân bị khép vào tội phiến loạn chống lại triều đình. Người đứng đầu đám tử tù đó là Huấn Cao - một người khí phách hiên ngang và có tài viết chữ đẹp. Mặc dù rất coi khinh lũ quan lại giữ tù, nhưng trước ngày ra pháp trường chịu án chém, “cảm cái tấm lòng biệt nhỡn liên tài” của quản ngục, Huấn Cao đã thay đổi thái độ. Trong đêm cuối trước khi bị giải đi, nơi nhà tù, dù thân bị gông xiềng, Huấn Cao vẫn viết những dòng chữ cuối cùng tặng cho quản ngục, trước sự xúc động của quản ngục và viên thơ lại | | ***Chén trà trong sương sớm*** | Kể về cụ Ấm - một ông già có lối sống thanh cao. Sáng nào, cụ cũng dậy sớm nhóm hoả lò, đặt ấm nước sôi, pha trà một cách công phu, cùng người con trai cả thưởng thức trà tàu, đọc những vần thơ hay đoạn văn chiêm nghiệm và xưng tụng về trà. | | ***Đánh thơ*** | Chuyện về ông Phó Sứ - chức quan nhỏ coi lăng và cô Mộng Liên - một ca nữ tài sắc, kết thành một cặp vợ chồng, ngao du sơn thuỷ, rủ văn nhân tài tử trong thiên hạ đánh bạc bằng cách đoán chữ bị bỏ trống trong các câu thơ cổ. Ông Phó Sứ trúng gió chết trên đường đi, để lại cô Mộng Liên goá bụa. |   **2. Phiếu đọc tiểu thuyết *Mùa lá rụng trong vườn* của Ma Văn Kháng**  **PHIẾU ĐỌC SÁCH**  **Người đọc: Lâm Minh A**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **I.Thông tin chung về tác phẩm** | | | | **1. Tên tác phẩm:** | | *Mùa lá rụng trong vườn* | | **2. Thể loại** | | Tiểu thuyết | | **3. Tác giả** | | Ma Văn Kháng | | **4. Nhà xuất bản** | | Phụ nữ | | **5. Nơi xuất bản** | | Hà Nội | | **6 Năm xuất bản:** | | 2017 | | **7. Số trang** | | 424 | | **8. Khổ** | | 14,5 x 20,5 cm | | **II.Thông tin cụ thể** | | | | **1. Chủ đề** | Vấn đề gia đình và những giá trị truyền thống trong xã hội hiện đại | | | **2. Bối cảnh** | - Không gian: đời sống xoay quanh một gia đình ở Hà Nội.  - Thời gian: vào những năm đầu thập kỉ 80 của thế kỉ XX. | | | **3. Cốt truyện** | Tác phẩm kể về câu chuyện gia đình ông Bằng - một gia đình có nề nếp, gia phong ở Hà Nội. Ông Bằng là người sống theo chuẩn mực đạo đức gia đình truyền thống. Ông có năm người con trai, mỗi người có tính cách và số phận khác nhau. Anh Tường con cả - là liệt sĩ, Đông: bộ đội về hưu, Luận: nhà báo, Cừ: công nhân từng học nghề ở nước ngoài, Cần: đang du học. Các cô con dâu cũng đẹp người, tốt nết. Nhưng cuộc sống đã tác động dữ dội đến gia đình ông Bằng, làm thay đổi tất cả. Các gia đình riêng của con ông Bằng đều chao đảo, có nguy cơ tan vỡ. Có người đi ngược lại truyền thống tốt đẹp của gia đình, làm những điều ảnh hưởng đến thanh danh cha ông. Rất may, còn có những người như chị Hoài - con dâu trưởng, vợ liệt sĩ, giờ đã có gia đình riêng - vẫn duy trì quan hệ tình nghĩa với gia đình chồng cũ; như Phượng, vợ Luận, lo chèo chống để giữ gìn tổ ấm gia đình;... Sau những biến động, chao đảo, mọi người trong gia đình nhận ra “Sống theo luân lí đạo đức dân tộc sướng hơn sống theo vô luân, buông thả”. | | | **4. Hệ thống nhân vật** | - Các nhân vật chủ yếu là người trong gia đình, được miêu tả ở những mức độ khác nhau.  - Bên cạnh các nhân vật được miêu tả kĩ, xuất hiện nhiều như ông Bằng, chị Hoài, Đông, Lí, Phượng,... là những nhân vật xuất hiện mờ nhạt hơn như Cần, Cừ, vợ con Cần.  - Tất cả đều góp phần làm nổi bật cảm hứng chủ đạo và chủ đề tác phẩm. | | | **5.Hình tượng nổi bật** | - Ông Bằng, một người luôn duy trì lối sống chuẩn mực;  - Chị Hoài, người phụ nữ đẹp mặn mà, phúc hậu, sống tình nghĩa thuỷ chung;  - Đông, người lính trở về, an phận, đơn giản hoá mọi chuyện, không thích ứng được với những thay đổi của cuộc sống;  - Lí, người đàn bà đẹp, khát khao sống mãnh liệt, nhiều đam mê, bỏ gia đình đi theo tiếng gọi của dục vọng;.... | | | **6.Cách kể** | - Cách kể linh hoạt, biến hoá nhờ sự thay đổi điểm nhìn;  - Thành công trong miêu tả tâm lí nhân vật và tả cảnh sinh hoạt;  - Lời văn bình luận đậm tính luận đề | | | **III. Ấn tượng chung của người đọc** | | | | Cuốn tiểu thuyết là tiếng nói tâm huyết khẳng định những giá trị văn hoá gia đình truyền thống. Đây cũng là quan điểm của tác giả (thể rõ nhất qua lời người kể chuyện, qua thái độ, tình cảm với các nhân vật) | | | |

**Bảng kiểm đánh giá kết quả đọc của cá nhân hoặc nhóm**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tiêu chí** | **Mức** | |
| **Đạt** | **Chưa đạt** |
| **1** | Chọn tập thơ/truyện/tiểu thuyết phù hợp, có sức lan tỏa rộng rãi trong cộng đồng, giàu giá trị nhân văn, giá trị nghệ thuật |  |  |
| **2** | Có nhiều phát hiện sâu sắc, thú vị về tập thơ/truyện/tiểu thuyết |  |  |
| **3** | Các phát hiện được trình bày khoa học, khéo léo kết hợp kênh tiếng, kênh hình |  |  |
| **4** | Cách thể hiện sản phẩm đọc thông minh, hấp dẫn, tự tin |  |  |

**Tiết 29,30,31**

**Ngày dạy:**

**Hoạt động 2.3. PHẦN 2: VIẾT BÀI VỀ MỘT TẬP THƠ, MỘT TẬP TRUYỆN NGẮN HOẶC MỘT TIỂU THUYẾT**

**a. Mục tiêu**: GV giúp HS: từ việc xác định mục đích của việc viết bài giới thiệu về một tập thơ, một tập truyện ngắn hoặc một tiểu thuyết, HS biết được các hướng trình bày bài viết của cá nhân (theo hướng nghiên cứu, phê bình; theo hướng thưởng thức, trải nghiệm; theo hướng giới thiệu, quảng bá - hướng nào cũng có ý nghĩa, giá trị và điểm thú vị riêng).

**b. Nội dung hoạt động:**

- Vận dụng tổng hợp các kĩ năng để tìm hiểu về viết bài giới thiệu về một tập thơ, một tập truyện ngắn hoặc một tiểu thuyết

- HS hoạt động cá nhân: đọc và thu thập thông tin kết hợp làm việc nhóm

- GV hướng dẫn HS cách thức tìm hiểu và trình bày.

**c. Sản phẩm:** Kết quả trình bày của HS, phiếu học tập.

**d. Tổ chức thực hiện hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV – HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **\* Hoạt động 2.3.1: Xác định mục đích viết**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - HS lựa chọn tác phẩm để viết  - HS xác định mục đích, “vai” và kiểu loại văn bản sẽ sử dụng bằng cách hoàn thành phiếu học tập:   |  |  | | --- | --- | | **Họ và tên** |  | | **Tên Tập thơ/truyện, tiểu thuyết** |  | | **Mục đích viết bài** |  | | **“Vai”** |  | | **Kiểu loại văn bản sẽ sử dụng** |  |   **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS hoàn thiện phiếu học tập  **Bước 3: Báo cáo kết quả**  - GV trình chiếu một số phiếu theo các thể loại khác nhau hoặc cùng một tập thơ/truyện, tiểu thuyết nhưng mục đích viết khác nhau  **Bước 4: Nhận xét, đánh giá**  - GV nhận xét, đánh giá “gu” đọc của HS  **Lưu ý:** Nếu HS gặp khó khăn trong việc xác định mình phù hợp với “vai” nào, khi ấy GV có thể cùng HS chia sẻ về một vài chi tiết trong tác phẩm mà HS đọc, qua đó nhận biết được ưu thế của HS để có những tham vấn phù hợp.  **\* Hoạt động 2.3.2: Tìm hiểu một số cách viết bài về một tập thơ, một tập truyện ngắn hoặc một tiểu thuyết**  **\* Phân tích văn bản tham khảo:**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  GV hướng dẫn HS đọc cá nhân ở nhà tập truyện *Gió lạnh đầu mùa* của Thạch Lam; tập truyện ngắn *Chân trời cũ* của Hồ Dzếnh; tập *thơ - hoạ* của Quang Dũng  Sau đó tham khảo bài *tựa* cho tập truyện ngắn *Gió lạnh đầu mùa* của Thạch Lam do Khái Hưng viết; bài viết của Vương Trí Nhàn về tập truyện của Hồ Dzếnh trong *Chuyện cũ văn chương* (NXB Văn học, Hà Nội, 2001, tr. 89 - 91); bài viết do Chu Hồng Tiến, viết về tập *thơ – họa Nhà thơ Quang Dũng - khúc song hành thơ và hoạ* (in trên báo *Thể thao và văn hoá*, ngày 13/11/2020)  GV chia lớp thành 3 nhóm để thực hiện nhiệm vụ:  + Nhóm 1: Về bài *tựa* cho tập truyện ngắn *Gió lạnh đầu mùa* của Thạch Lam do Khái Hưng viết, HS đọc, hoàn thành phiếu   |  |  | | --- | --- | | 1. Về bài *tựa* cho tập truyện ngắn *Gió lạnh đầu mùa* của Thạch Lam | | | Quan niệm của tác giả Khái Hưng về truyện ngắn của Thạch Lam |  | | Đặc điểm những câu chuyện được kể trong tập truyện |  | | Đánh giá của tác giả về phẩm chất thành thực trong truyện ngắn của Thạch Lam |  | | Những nét tạo nên “phương diện chủ quan” trong truyện của Thạch Lam |  | | Nhận diện đặc điểm của “kiểu nhà văn” Thạch Lam |  | | Đặc điểm con người Thạch Lam ngoài đời và trong văn chương |  | | 1. Về kiểu bài viết theo hướng nghiên cứu văn học | | | Đặc điểm và yêu cầu |  |   + Nhóm 2: Về bài viết của Vương Trí Nhàn về tập truyện của Hồ Dzếnh, HS đọc, hoàn thành phiếu   |  |  | | --- | --- | | 1. Về bài viết của Vương Trí Nhàn về tập truyện của Hồ Dzếnh | | | Sự đồng cảm của người viết với tác giả Hồ Dzếnh và tập *Chân trời cũ* |  | | Mối quan hệ giữa văn và đời |  | | Giọng điệu của bài viết |  | | Tác dụng của bài viết đối với bạn đọc |  | | 1. Về kiểu bài viết theo hướng thưởng thức, trải nghiệm | | | Đặc điểm và yêu cầu |  |   + Nhóm 3: bài viết do Chu Hồng Tiến, viết về tập *thơ – họa* *Nhà thơ Quang Dũng - khúc song hành thơ và hoạ*, HS đọc, hoàn thành phiếu   |  |  | | --- | --- | | 1. Về bài viết về tập *thơ – họa* của nhà thơ Quang Dũng | | | Những thông tin về cuốn sách |  | | Những nội dung nổi bật của cuốn sách được tác giả giới thiệu |  | | Ấn tượng của người đọc về cuốn sách |  | | Sự độc đáo trong cách trình bày, triển khai của văn bản |  | | 1. Về kiểu bài viết theo hướng giới thiệu, quảng bá | | | Đặc điểm và yêu cầu |  |   **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS trong từng nhóm thảo luận cặp đôi hoàn thiện sản phẩm  **Bước 3: Báo cáo kết quả**  - Các nhóm treo sản phẩm lên tường, các nhóm còn lại nối nhau quan sát sản phẩm của nhóm bạn (KT phòng tranh)  - HS các nhóm nhận xét, bổ sung, hoàn thiện sản phẩm  **Bước 4: Nhận xét, đánh giá**  - GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức bằng bảng: Đặc điểm và yêu cầu các kiểu bài viết về tập thơ/truyện, tiểu thuyết  **\* Tìm hiểu Đặc điểm và yêu cầu của các kiểu bài viết về tập thơ/truyện, tiểu thuyết**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  HS thảo luận theo nhóm hoàn thành ***Bảng đặc điểm và yêu cầu của các kiểu bài viết về tập thơ/truyện, tiểu thuyết***  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS trong từng nhóm thảo luận cặp đôi hoàn thiện sản phẩm  **Bước 3: Báo cáo kết quả**  - Các nhóm treo sản phẩm lên tường, các nhóm còn lại nối nhau quan sát sản phẩm của nhóm bạn (KT phòng tranh)  - HS các nhóm nhận xét, bổ sung, hoàn thiện sản phẩm  **Bước 4: Nhận xét, đánh giá**  - GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức, động viên, khuyến khích | **I. Mục đích viết**  **1. Mục đích:**  - Nghiên cứu văn học  - Thưởng thức, rung cảm, tri âm  - Giới thiệu, quảng bá  **2. “Vai”phù hợp với các mục đích khác nhau:**  - “Vai” nhà nghiên cứu, phê bình  - “Vai” người thưởng thức, tri âm  - “Vai” người giới thiệu, quảng bá  **3. Kiểu loại văn bản:**  - Văn bản nghị luận  - Văn bản biểu cảm  - Văn bản thông tin  **II. Một số cách viết bài về một tập thơ, một tập truyện ngắn hoặc một tiểu thuyết**  **1. Kiểu bài viết theo hướng nghiên cứu văn học**  **1.1. Phân tích văn bản tham khảo**  **1.1.1.Những nội dung nổi bật của tập truyện *Gió lạnh đầu mùa* của Thạch Lam**  - Thạch Lam thường viết về những chuyện giản dị, những cái xảy ra hằng ngày với sự thành thực đến mức trở nên can đảm  - Sự rung động của ngòi bút Thạch Lam và khả năng tác động mạnh mẽ đến người đọc;  - Sự tinh tế của bút pháp thiên về cảm giác của Thạch Lam.  **1.1.2.** **Dàn ý của bài viết**  \* ***Mở đầu:***  - Giới thiệu quan niệm về truyện ngắn của Thạch Lam - tác giả tập truyện *Gió lạnh đầu mùa*.  - Đặc điểm xuyên suốt tập truyện (viết về những chuyện giản dị, những cái xảy ra hằng ngày, không cần đến những tình tiết ngoắt ngoéo).  ***\* Triển khai:***  - Sự thành thực đến mức trở nên can đảm trong văn Thạch Lam (nêu và phân tích truyện *Ngày mới, Một cơn giận* để chứng minh).  - Những rung động của ngòi bút Thạch Lam và khả năng tác động của nó đến người đọc (làm rõ bằng các truyện *Gió lạnh đầu mùa, Trở về, Những ngày mới*).  - Thiên về cảm giác - một đặc điểm nổi bật trong bút pháp truyện ngắn Thạch Lam (phân tích sự tinh tế của việc miêu tả cảm giác nhân vật trong truyện *Nhà mẹ Lê* và *Trở về*).  ***\* Kết bài:*** Nhận định về sự kết nối giữa con người thực ngoài đời của Thạch Lam và những nhân vật  trong sáng tác của ông.  **1.1.3.** **Nhận xét về cách trình bày lí lẽ và bằng chứng của tác giả**  - Giọng văn nhẹ nhàng, tinh tế,  - Kết hợp nhuần nhuyễn giữa việc nêu ý kiến phân tích và trình bày bằng chứng,  - Thể hiện rõ sự thấu hiểu, sự gặp gỡ của những tiếng nói văn chương giữa Thạch Lam và Khái Hưng.  **1.1.4.** **Tác dụng bài viết của Khái Hưng đối với bạn đọc**  - Bài giới thiệu có ý nghĩa như một hoạt động “khởi động”, tạo tâm thế, hứng thú cho người đọc, thông tin cho người đọc biết rằng có rất nhiều điều hấp dẫn đang chờ đợi mình khi đọc cuốn sách.  + Bài tựa của Khái Hưng đã đưa chúng ta đến với những điểm nổi bật tạo nên phong cách riêng của Thạch Lam trong văn học Việt Nam lúc bấy giờ.  **2. Kiểu bài viết theo hướng thưởng thức, trải nghiệm**  **2.1. Phân tích văn bản tham khảo**  **2.1.1.** **Sự đồng cảm của người viết với tác giả Hồ Dzếnh và tập *Chân trời cũ*:**  - Tác giả đã khẳng định những điều làm nên giá trị của cuốn sách chính là sự ghi nhận của độc giả về sức sống lâu bền mà cuốn sách đem lại.  - Mạch văn thiên về cảm nhận, suy ngẫm:  + Mở đầu, tác giả đã khẳng định giá trị của cuốn sách trong tình yêu tha thiết của bạn đọc;  + Tiếp đến, tác giả bộc lộ những suy ngẫm của mình về những cách tồn tại của một nhà văn trong sự nghiệp văn chương của mình,  + Qua đó cho thấy Hồ Dzếnh là một nhà văn thuộc kiểu “lơ đãng” nhưng lại sống mãi trong lòng người yêu văn chương, và chỉ qua một tập truyện ngắn *Chân trời cũ* cũng làm nên tên tuổi của Hồ Dzếnh và sự thanh thản trong nụ cười của ông.  - Tất cả những suy ngẫm sâu và rộng ấy được viết bằng sự trải nghiệm, đồng điệu của Vương Trí Nhàn với Hồ Dzếnh - tác giả tập truyện *Chân trời cũ*.  **2.1.2.** **Mối quan hệ giữa văn và đời, ưu điểm trong cách tiếp cận sáng tác từ góc nhìn của tác giả bài viết:**  - Từ sự độc đáo, cá biệt trong cuộc đời mỗi nhà văn cũng như cuộc đời mỗi con người, tác giả suy ngẫm về những cách tồn tại trong cuộc sống và trong văn chương để thấy mỗi con người có những cách tồn tại khác nhau, cũng như mỗi nhà văn có những cách khác nhau để ghi dấu trong lòng độc giả.  - Hồ Dzếnh thuộc loại người “sống như kẻ lơ đãng”, cả một đời văn thu gọn trong một vài quyển sách mà “cứ sống mãi trong lòng người yêu văn chương”.  **2.1.3.** **Cách tiếp cận sáng tác của nhà văn từ góc nhìn của tác giả bài viết** đã mở ra cho người đọc một hướng tiếp nhận tập truyện *Chân trời cũ*: đó không chỉ là văn chương mà còn là những gì được chắt lọc từ cuộc đời của nhà văn, một tác phẩm viết từ khi nhà văn còn rất trẻ nhưng lại có một sức sống thật lâu bền, một *Chân trời cũ* nhưng không bao giờ cũ.  **2.1.4.** **Nhận xét về giọng điệu của bài viết và sự phù hợp của nó với đối tượng được nói tới:**  - Vương Trí Nhàn đã dành cho Hồ Dzếnh thái độ trân trọng với những suy ngẫm, chiêm nghiệm về cuộc đời, về văn chương, về thái độ tự nhiên, an nhiên của Hồ Dzếnh trong cuộc đời  - Bài viết hàm súc, dồn chứa những suy tư sâu sắc của tác giả về văn và đời, gợi nhiều ấn tượng và cảm xúc của người đọc về nhà văn.  **2.1.5.** **Tác dụng của bài viết đối với bạn đọc:** Khơi gợi niềm cảm hứng cho người đọc về sức sống và sức hấp dẫn của cuốn sách.  **3. Kiểu bài viết theo hướng giới thiệu, quảng bá**  **3.1. Phân tích văn bản tham khảo**  **3.1.1. Những thông tin về cuốn sách:**  - Thông tin về việc phát hành  - Những thông tin về tác giả Quang Dũng  - Nội dung của cuốn sách  **3.1.2. Những nội dung nổi bật của cuốn sách được tác giả giới thiệu:**  - Giới thiệu những nét nổi bật về cuộc đời và sáng tác của tác giả Quang Dũng trên cả hai phương diện: thơ và hoạ.  - Kết hợp giới thiệu về các chặng đường trong cuộc đời của Quang Dũng; tính cách, đam mê của nhà thơ; những lí do làm nên điểm đặc sắc và giá trị của những bài thơ, bức hoạ của Quang Dũng.  **3.1.3. Ấn tượng của người đọc về cuốn sách**: giới thiệu kết hợp giữa những chi tiết về cuộc đời và thơ ca, hội hoạ, đặc biệt là một số dẫn chứng về thơ và hoạ -> đem lại cho người đọc những ấn tượng sâu đậm về cuốn sách.  **3.1.4.** Sự độc đáo trong cách trình bày, triển khai của văn bản:  - Văn bản trình bày dưới dạng là một văn bản thông tin.  - Với mục đích chính là cung cấp những thông tin quan trọng về cuốn sách, bài viết đi theo hướng:  + Đầu tiên đặt trọng tâm vào việc cung cấp thông tin về ấn phẩm của lần xuất bản này và hình thức bên ngoài cuốn sách, qua đó tạo nên ấn tượng tốt đẹp ban đầu cho người đọc  + Tiếp theo bài viết giới thiệu khái quát về những điểm nổi bật tạo nên sức hấp dẫn của cuốn sách về cả hai phương diện thơ và hoạ;  + Đoạn kết là những đánh giá ngắn gọn nhằm tôn vinh giá trị của cuốn sách và tài năng của Quang Dũng.  - Hình thức trình bày cũng theo hình thức của văn bản thông tin: sắp xếp nội dung theo những tiêu mục ngắn gọn, nhằm cung cấp những thông tin quan trọng về cuốn sách.  - Kết hợp giữa kênh chữ và kênh hình tạo nên nét hấp dẫn riêng của bài viết.  **4. Đặc điểm và yêu cầu của các kiểu bài viết về tập thơ/truyện, tiểu thuyết**  ***Bảng đặc điểm và yêu cầu của các kiểu bài viết về tập thơ/truyện, tiểu thuyết (bên dưới)*** |

**Bảng đặc điểm và yêu cầu của các kiểu bài viết về tập thơ/truyện, tiểu thuyết**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Kiểu bài** | | **Bài viết theo hướng nghiên cứu văn học** | **Bài viết theo hướng thưởng thức, trải nghiệm** | **Bài viết theo hướng giới thiệu, quảng bá** |
| Đặc điểm và yêu cầu | Mục đích | Thể hiện cái nhìn bao quát của người viết về những giá trị nổi bật, xuyên suốt làm nên sức hấp dẫn của tác phẩm và thể hiện phong cách của tác giả. | Thể hiện cảm nhận, trải nghiệm về những nét nổi bật của tác phẩm, về tác giả và những gì tạo nên sức hấp dẫn hoặc giá trị thẩm mĩ riêng của cuốn sách | Hướng đến các mục đích đọc sách cũng như giới thiệu sách khác nhau: giới thiệu sách mới, giới thiệu mang tính quảng cáo, thương mại,... |
| Yêu cầu | Ngôn ngữ đảm bảo tính khoa học | Ngôn ngữ, giọng điệu giàu cảm xúc | Cần quan tâm đến nhu cầu và đặc điểm của đối tượng tiếp nhận để chọn lối viết phù hợp |
| Cách triển khai | Thể hiện quan điểm đánh giá khách quan với những bằng chứng phong phú, sát hợp | Cách viết thiên về sử dụng bút pháp trữ tình, với những liên tưởng, suy ngẫm, khơi gợi đến những điều trong và ngoài tác phẩm theo dòng suy nghĩ của người viết. | Có thể tập trung giới thiệu những nội dung nổi bật nhất của cuốn sách hoặc những đặc điểm nổi bật nhất về tác giả, quá trình sáng tác để gây được ấn tượng đậm nét đối với người tiếp nhận |
| Thể loại văn bản | Văn bản nghị luận (phân tích, bình luận) | Viết theo kiểu tản văn hoặc tuỳ bút | Văn bản thông tin đa phương thức (kết hợp kênh chữ và kênh hình) |

**III. THỰC HÀNH VIẾT**

**a. Mục tiêu**:

- Qua việc tìm hiểu 3 văn bản về 3 hướng triển khai bài viết về một tập thơ, tập truyện

ngắn hoặc một cuốn tiểu thuyết, HS có thể hiểu được cách triển khai, từ đó các em thực hành viết bài.

- Hoạt động này yêu cầu HS tiến hành viết bài giới thiệu về một tập thơ, một tập truyện

ngắn hoặc một tiểu thuyết đã được lựa chọn từ những phần trước và báo cáo sản phẩm

trước nhóm, lớp.

**b. Nội dung hoạt động:**

- HS viết bài về một tập thơ, một tập truyện ngắn hoặc một tiểu thuyết theo một trong các hướng trên.

- Ở hoạt động này, để HS có bài viết đảm bảo chất lượng, phù hợp với điều kiện cụ thể, GV có thể tổ chức cho HS viết bài tại lớp hoặc ở nhà, có thể viết tay hoặc đánh máy bài viết. Đối với bài viết theo hướng quảng bá, phát triển văn hoá đọc, GV có thể khuyến khích HS tạo lập văn bản theo nhóm và theo các hình thức quảng bá sinh động (phối hợp kênh chữ và kênh hình kết hợp âm thanh,...).

- Vận dụng tổng hợp các kĩ năng để viết bài về một tập thơ, một tập truyện ngắn hoặc một tiểu thuyết

**c. Sản phẩm:** Kết quả trình bày của HS, phiếu học tập.

**d. Tổ chức thực hiện hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **\* Chuẩn bị**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Chọn giới thiệu tác phẩm (tập thơ, tập truyện ngắn hoặc tiêu thuyết ở Phần 1; chọn một trong các hướng giới thiệu ở Phần 2).  - Xem lại phiếu đọc sách để hình dung tổng thể  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS chuẩn bị đầy đủ các điều kiện hỗ trợ viết bài về một tập thơ, một tập truyện ngắn hoặc một tiểu thuyết  **Bước 3: Báo cáo kết quả**  - Một số HS trình bày kết quả chuẩn bị của mình  - HS khác quan sát, nhận xét, bổ sung, hoàn thành nhiệm vụ  **Bước 4: Nhận xét, đánh giá**  - GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức  **\* Lập dàn ý**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chia nhóm theo lựa chọn kiểu bài viết của HS  - HS theo từng nhóm thảo luận cặp đôi tìm ý, lập dàn ý chung cho bài viết về một tập thơ, một tập truyện ngắn hoặc một tiểu thuyết  - Trên cơ sở dàn ý chung, HS lập dàn ý chi tiết theo chủ ý riêng  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS thảo luận cặp đôi  - Trên cơ sở kết quả thảo luận cặp đôi, HS lập dàn ý chi tiết theo chủ ý riêng  **Bước 3: Báo cáo kết quả**  - Đại diện các nhóm báo cáo kết quả thảo luận cặp đôi (theo từng kiểu bài)  - GV chiếu một số dàn ý chi tiết  - HS khác quan sát, nhận xét, bổ sung, hoàn thành nhiệm vụ  **Bước 4: Nhận xét, đánh giá**  - GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức, động viên, khuyến khích  **\* Viết:**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  GV hướng dẫn HS viết bài dựa trên dàn ý chi tiết đã chuẩn bị  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  Bài viết có thể do cá nhân hoặc nhóm thực hiện, viết ở lớp hay ở nhà tuỳ theo yêu cầu và điều kiện cụ thể.  **Bước 3: Báo cáo kết quả**  - Sản phẩm đã hoàn thiện: bài viết của HS  - GV trình chiếu hoặc cho HS đọc trước lớp  **Bước 4: Nhận xét, đánh giá**  - GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức, động viên, khuyến khích  \* **Chỉnh sửa, hoàn thiện**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  GV hướng dẫn HS chỉnh sửa, hoàn thiện bài viết bằng nhiệm vụ cụ thể sau:  - Kiểm tra độ chính xác của những trích dẫn, kể cả trích dẫn từ văn bản văn học được phân tích, đánh giá, giới thiệu lẫn trích dẫn từ những bài nghiên cứu, giới thiệu mà mình đã tham khảo.  - Soát lại văn bản về phương diện mạch lạc và liên kết, có thể đảo hay sửa lại các phần, các câu văn làm ảnh hưởng đến tính nhất quán của bài viết.  - Cân nhắc chọn các hình ảnh minh hoạ sao cho bài viết đạt được hiệu quả tác động tối đa.  - Kiểm tra văn bản viết về phương diện chính tả và diễn đạt, đảm bảo cho bài viết đạt được độ chuẩn mực cần có.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  HS chỉnh sửa bài theo các tiêu chí cụ thể  **Bước 3: Báo cáo kết quả**  - Đọc và góp ý theo nhóm:  + Nội dung hoạt động của nhóm được xác định căn cứ vào một trong hai chủ đề trao đổi chính: trao đổi về một kiểu văn bản đã viết (nghị luận, biểu cảm, thông tin) hoặc trao đổi về một thể loại được giới thiệu (tập thơ, tập truyện ngắn, tiểu thuyết).  + Đọc một bài để cả nhóm cùng theo dõi hoặc các cá nhân trong nhóm đổi bài cho nhau để đọc, nhận xét.  + Dựa vào hệ thống tiêu chí các loại bài để tự đánh giá hoặc đánh giá bài viết của bạn trong nhóm.  - Chọn bài tiêu biểu để đọc và trao đổi trước lớp.  **Bước 4: Nhận xét, đánh giá**  - GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức, động viên, khuyến khích  GV cung cấp bảng tiêu chí đánh giá **bài viết theo các kiểu cụ thể (bảng kiềm hoặc Rubic)** | **III. THỰC HÀNH VIẾT**  **1. Chuẩn bị**  - Tên tập thơ, tập truyện ngắn hoặc tiểu thuyết được lựa chọn  - Những thông tin chung về cuốn sách (tên sách, sách của một hay nhiều tác giả, năm xuất bản, xuất xứ, hoàn cảnh ra đời,...)  - Những nội dung chính của cuốn sách (theo các đặc điểm của tập thơ, tập truyện ngắn hay tiểu thuyết).  - Những cảm nhận, ấn tượng của người đọc về cuốn sách.  - Kiểu bài và yêu cầu của cách viết đã lựa chọn  **2.** **Lập dàn ý**  **2.1. Dàn ý bài viết theo hướng nghiên cứu:**  ***- Mở bài:*** Giới thiệu tác giả, tác phẩm, nhận xét chung về những giá trị nổi bật hoặc những nét đặc sắc tạo nên dấu ấn của tác phẩm.  ***- Thân bài:*** Trình bày tổng quan về những giá trị nổi bật của tác phẩm hoặc từng khía cạnh đáng chú ý về nội dung và nghệ thuật, mỗi ý được giới thiệu cần có trích dẫn cùng một số phân tích cụ thể (về những ví dụ tiêu biểu) để tạo điểm nhấn.  + Với tác phẩm truyện ngắn hoặc tiểu thuyết: Chú ý đến đề tài, chủ đề, các tuyến nhân vật, nghệ thuật xây dựng nhân vật, bút pháp hoặc phong cách của tác giả.  + Với tác phẩm thơ: Chú ý đến mạch cảm xúc, thế giới hình tượng, nghệ thuật xây dựng hình ảnh, bút pháp hoặc phong cách của tác giả.  ***- Kết bài:*** Đánh giá vị trí của tập thơ hoặc tập truyện ngắn trong sự nghiệp của tác giả và trong nền văn học, nêu những điểm thống nhất trong dư luận của công chúng văn học về sức lôi cuốn của tác phẩm.  **2.2. Dàn ý bài viết theo hướng thưởng thức, trải nghiệm**  ***- Mở bài:*** Những ấn tượng đậm nét của người viết về nội dung, nghệ thuật của cuốn sách, về tác giả cuốn sách hoặc một kỉ niệm sâu đậm của cá nhân có liên quan đến tác giả, tác phẩm.  ***- Thân bài:*** Bộc lộ trực tiếp cảm xúc, suy nghĩ, trải nghiệm của cá nhân người viết về các vấn đề có liên quan trong tác phẩm, qua đó tái hiện những nét nổi bật nhất về nội dung, nghệ thuật hoặc những nét đặc sắc trong phong cách nghệ thuật của tác giả, thể hiện qua các ví dụ tiêu biểu.  ***- Kết bài:*** Nói về những cảm xúc tiếp nối mà tác phẩm mang lại hay những cảm nhận từ phía độc giả về sức hấp dẫn đặc biệt của tác phẩm.  **2.3. Dàn ý bài viết theo hướng giới thiệu, quảng bá**  ***- Mở bài:*** Những thông tin chung về cuốn sách (tác giả, nhà xuất bản, năm xuất bản, số đơn vị tác phẩm trong tập thơ hoặc truyện,...) hoặc những thông tin đặc biệt về cuốn sách (bối cảnh xuất bản, hình thức trình bày,....)  ***- Thân bài:*** Trình bày những thông tin nổi bật nhất về tác giả, tác phẩm (đề tài phản ánh, thế giới nhân vật, hình tượng, khái quát về giá trị nội dung và nghệ thuật) hoặc quá trình sáng tác có thể gây ấn tượng đậm nét đối với người tiếp nhận.  ***- Kết bài:*** Khái quát những nét độc đáo tạo nên sức hấp dẫn của tác phẩm đối với người đọc.  Khi tổ chức văn bản, có thể sử dụng một số hình thức quen thuộc của văn bản thông tin như: sa-pô, đề mục, chữ đậm, số thứ tự và dấu gạch đầu dòng trong văn bản. Văn bản hoàn chỉnh thường là văn bản đa phương thức (kết hợp kênh chữ và kênh hình).  **3. Viết:**  - Chuẩn bị tâm thế, cảm xúc khi viết bài.  - Chú ý khai thác, vận dụng tối đa những tư liệu thu thập được cũng như những ý nảy sinh trong quá trình đọc đã được ghi chép dưới hình thức phiếu.  **4.** **Chỉnh sửa, hoàn thiện và báo cáo kết quả**  **4.1. Tiêu chí nhận xét, đánh giá bài viết theo hướng nghiên cứu:**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **STT** | **Tiêu chí** | **Kết quả** | | | **Đạt** | **Không đạt** | | **1** | Xác định và trình bày được về những vấn đề trọng tâm của tác phẩm |  |  | | **2** | Thể hiện quan điểm và thái độ của người viết về vấn đề được đề cập. |  |  | | **3** | Sử dụng lí lẽ, bằng chứng phù hợp để triển khai các ý được nêu trong bài viết. |  |  | | **4** | Tổ chức bài văn thành ba phần hợp lí: Mở bài, Thân bài, Kết bài. |  |  | | **5** | Sử dụng các phương thức liên kết để tạo sự liền mạch, nhất quán trong từng đoạn và giữa các đoạn. |  |  | | **6** | Dùng từ, đặt câu đúng; diễn đạt trong sáng, rõ ràng. |  |  | | **7** | Viết đúng chính tả, ngữ pháp, trình bày bài viết đúng quy cách. |  |  |   **4.2. Tiêu chí nhận xét, đánh giá bài viết theo hướng thưởng thức, trải nghiệm:**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **STT** | **Tiêu chí** | **Kết quả** | | | **Đạt** | **Không đạt** | | **1** | Bộc lộ được những cảm xúc, suy nghĩ và trải nghiệm cá nhân về tác phẩm. |  |  | | **2** | Làm nổi bật được những nét đặc sắc về nội dung, nghệ thuật của tác phẩm. |  |  | | **3** | Tổ chức bài văn linh hoạt, mở bài và kết bài có tính khơi gợi. |  |  | | **4** | Sử dụng các phương tiện liên kết để tạo sự liền mạch, nhất quán trong từng đoạn và giữa các đoạn. |  |  | | **5** | Sử dụng kết hợp các yếu tố biểu cảm với thuyết minh, nghị luận một cách hiệu quả. |  |  | | **6** | Dùng từ, đặt câu đúng; diễn đạt rõ ràng, trong sáng |  |  | | **7** | Viết đúng chính tả, ngữ pháp, trình bày bài viết đúng quy cách. |  |  |   **4.3. Tiêu chí nhận xét, đánh giá bài viết theo hướng giới thiệu, quảng bá:**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **STT** | **Tiêu chí** | **Kết quả** | | | **Đạt** | **Không đạt** | | **1** | Xác định và trình bày, giới thiệu được các thông tin cơ bản về đối tượng. |  |  | | **2** | Thể hiện được nội dung các thông tin một cách linh hoạt. |  |  | | **3** | Sử dụng các phương pháp trình bày thông tin hợp lí |  |  | | **4** | Tổ chức bài văn thành ba phần phù hợp: tương ứng với các phần mở bài, thân bài, kết bài trong kiểu bài viết thông thường. |  |  | | **5** | Sử dụng các phương tiện liên kết hợp lí để tạo sự liền mạch, nhất quán trong từng đoạn và giữa các đoạn. |  |  | | **6** | Dùng từ, đặt câu đúng; diễn đạt rõ ràng, trong sáng |  |  | | **7** | Viết đúng chính tả, ngữ pháp, trình bày bài viết đúng quy cách. |  |  | |

GV cũng có thể đánh giá bài viết của HS bằng Rubic

Chẳng hạn, sau đây là gợi ý về rubric đánh giá bài viết theo hướng nghiên cứu văn học:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí** | 8 – 10 (điểm) | 5 – 7 (điểm) | 1 – 4 (điểm) |
| **Xác định và trình**  **bày vấn đề** | Xác định đúng vấn đề trọng tâm và trình bày  vấn đề nghị luận rõ ràng, thể hiện được các giá trị nổi bật của tác phẩm được giới thiệu | Xác định đúng vấn đề trọng tâm nhưng triển khai trình bày vấn đề chưa rõ ràng. | Chưa xác định được vấn đề trọng tâm, chưa biết triển khai |
| **Quan điểm và**  **thái độ của người viết** | Thể hiện quan điểm và  thái độ của người viết  về vấn đề được đề cập  một cách thuyết phục. | Thể hiện quan điểm và thái độ của người viết, nhưng cách thể hiện chưa thuyết phục. | Chưa thể hiện được quan điểm và thái độ của người viết hoặc quan điểm, thái độ đó chưa được diễn giải. |
| **Sử dụng li lẽ,**  **bằng chứng** | Sử dụng các lí lẽ, bằng chứng tiêu biểu, phù hợp; sử dụng những phương pháp lập luận hiệu quả để triển khai hệ thống luận điểm một cách thuyết phục. | Sử dụng lí lẽ, bằng chứng và một số phương pháp lập luận hiệu quả để củng cố cho các luận điểm nhưng chưa thật hiệu quả. | Chưa biết sử dụng lí lẽ, bằng chứng và một số phương pháp lập luận để củng cố cho các luận điểm |
| **Tổ chức bài viết** | Bài viết được tổ chức hoàn chỉnh, các phần của bài viết được cấu trúc chặt chẽ. | Bài viết có đủ ba phần mở bài, thân bài và kết bài nhưng chưa thể hiện rõ yêu cầu của từng phần | Bài viết chưa được tổ chức hoàn chỉnh, các phần không được trình bày rõ ràng. |
| **Sử dụng các**  **phương thức liên kết** | Sử dụng chính xác và hiệu quả các phương thức liên kết câu văn đoạn văn, giúp tăng cường khả năng đọc và củng cố mối liên hệ giữa các câu và đoạn văn | Sử dụng các phương thức liên kết câu và đoạn văn một cách phù hợp, giúp người đọc dễ hiểu | Có sử dụng một số phương thức liên kết câu nhưng chưa mạch lạc |
| **Dùng từ, đặt câu** | Không mắc lỗi dùng từ diễn đạt đặt câu hoặc chỉ mắc lỗi không đáng kể (1-2 lỗi), diễn đạt rõ ràng, mạch lạc | Mắc một vài lỗi dùng từ, đặt câu(3-5 lỗi) diễn đạt khá rõ ràng, mạch lạc | Mắc khá nhiều lỗi dùng từ, đặt câu (từ 6 lỗi) hoặc diễn đạt nhiều ý chưa rõ ràng, mạch lạc |
| **Trình bày bài viết** | Chữ viết rõ ràng, dễ đọc, trình bày bài chỉn chu không mắc lỗi chính tà | Chữ viết đọc được, trình bày bài viết đúng quy cách nhưng mắc 2 - 3 lỗi chính tả | Chữ viết khó đọc, cầu thả viết không đúng quy cách, chưa sạch đẹp mắc nhiều lỗi chính tả |

**Tiết: 32,33,34,35**

**Ngày dạy:**

**Hoạt động 2.4. PHẦN 3: GIỚI THIỆU DƯỚI HÌNH THỨC NÓI VỀ MỘT TẬP THƠ, MỘT TẬP TRUYỆN NGẮN HOẶC MỘT TIỂU THUYẾT**

**a. Mục tiêu**:

- Bài nói phải đáp ứng mục đích cụ thể của việc giới thiệu cuốn sách (tập thơ, tập truyện ngắn, tiểu thuyết).

- Bài nói thể hiện được đầy đủ các thông tin cơ bản, giúp người nghe nắm được nhan đề, tác giả, nhà xuất bản, năm xuất bản, lần xuất bản/ tái bản, những nét chính về nội dung và nghệ thuật,... của tập thơ, tập truyện ngắn hoặc cuốn tiểu thuyết.

- Ngoài ra, như tất cả các bài nói, bài giới thiệu về một tập thơ, một tập truyện ngắn hoặc một tiểu thuyết cần có sức hấp dẫn, lôi cuốn, tác động tích cực đến người nghe.

**b. Nội dung**: HS phối hợp làm việc nhóm

**c. Sản phẩm:** Tài liệu nghiên cứu của HS/nhóm HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **\* Công tác chuẩn bị và lựa chọn cách thức thực hiện**  **Bước 1: GV giao nhiệm vụ:**  - GV yêu cầu HS thực hiện trước ở nhà:  - Tình huống 1: Sử dụng kết quả của bài viết đã thực hiện ở phần Viết.  GV hướng dẫn HS tóm tắt bài viết và xây dựng thành đề cương. HS dựa vào dàn ý đã lập trước khi viết, đối chiếu từng ý trong bài viết với dàn ý (trật tự các ý, ý kiến được thể hiện, cách triển khai,...)  - Tình huống 2: Chưa có bài viết của bản thân về tập sách cần giới thiệu.  + Hướng dẫn HS lựa chọn một tập thơ, một tập truyện ngắn, một cuốn tiểu thuyết theo các hướng: cuốn sách có văn bản giới thiệu trong CĐHT Ngữ văn lớp 10 - SGK; cuốn sách mới xuất bản; cuốn sách thu hút sự quan tâm của nhiều người; cuốn sách đề cập đến các vấn đề trong đời sống của giới trẻ hiện nay,...  + GV hỗ trợ HS tìm tác phẩm (mua ở hiệu sách, mượn từ thư viện, mượn từ tủ sách cá nhân,...)  + GV gợi ý để HS chuẩn bị thêm các phương tiện hỗ trợ (hình ảnh minh hoạ, phim ngắn, loa, đèn chiếu, PowerPoint để trình chiếu bản tóm tắt,...).  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  - HS suy nghĩ, làm việc theo nhóm chọn cùng đề tài để hoàn thành nhiệm vụ.  - GV hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ dưới dạng một buổi sinh hoạt của Câu lạc bộ Văn học  - GV đóng vai trò là người cố vấn, quan tâm sâu sát đến công việc cụ thể của tất cả các thành viên; duyệt kịch bản do HS xây dựng; giới thiệu, cung cấp sách cho HS lựa chọn; góp ý về nội dung và chất lượng mĩ thuật của các poster do HS thiết kế và thể hiện;...  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  **-** GV cung cấp công cụ phiếu đánh giá  - GV gọi đại diện một số nhóm trình bày sản phẩm học tập của mình/ nhóm mình.  - Các HS khác lắng nghe, nhận xét theo phiếu đánh giá.  **Bước 4: Đánh giá, kết luận:**  GV nhận xét và cho điểm HS/nhóm HS.  **\* Thuyết trình**  **Bước 1: GV giao nhiệm vụ:**  GV hướng dẫn, tổ chức phân tích, trao đổi để rút kinh nghiệm và đánh giá về năng lực của HS để phân công nhiệm vụ phù hợp  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  HS suy nghĩ, làm việc cá nhân hoặc theo nhóm chọn cùng đề tài để hoàn thành nhiệm vụ.  GV cần phát phiếu đánh giá cho HS trước khi người nói trình bày, để các em theo dõi và đánh dấu vào từng ô ứng với các mục  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  **-** GV cung cấp công cụ phiếu đánh giá:  - GV gọi đại diện một số nhóm trình bày sản phẩm học tập của mình/ nhóm mình.  - Các HS khác lắng nghe, nhận xét theo phiếu đánh giá.  **Bước 4: Đánh giá, kết luận:**  GV nhận xét và cho điểm HS/nhóm HS. | **I. TRÌNH BÀY TRƯỚC LỚP**  **1. Chuẩn bị**  - Tóm tắt bài viết  - Xây dựng thành đề cương  - Chuẩn bị các phương tiện hỗ trợ  **2. Trình bày bài giới thiệu**  **Mở đầu:**  - Tìm hiểu trước đối tượng tham dự để có cách chào thưa, xưng hô phù hợp.  - Tự giới thiệu ngắn gọn về bản thân (tên, học sinh lớp, trường,... ).  - Nêu mục đích của việc trình bày giới thiệu tập thơ, tập truyện ngắn hoặc tiểu thuyết.  - Nêu các thông tin tổng quát (tên tập sách, tác giả, nhà xuất bản, năm xuất bản, sự chú ý của dư luận về tập sách).  **Triển khai:**  - Bám vào đề cương đã chuẩn bị hoặc trình chiếu slide, lần lượt trình bày từng ý. Nhấn mạnh trọng tâm của vấn đề, thuyết minh rõ ràng, diễn giải, phân tích dẫn chứng ở những chỗ cần làm sáng tỏ. Trong quá trình trình bày, cần chú ý tương tác với người nghe (qua ánh mắt, khả năng biểu cảm, ngôn ngữ).  - Nếu có video chiếu xen kẽ, cần làm rõ sự kết nối giữa bài giới thiệu và hình ảnh.  - Khi trình bày, tuỳ thái độ, sự phản ứng của người nghe để điều chỉnh, bổ sung thông tin cần thiết.  - Giọng nói to, nhỏ, nhanh, chậm phải phù hợp với thể loại tác phẩm được giới thiệu và nội dung trình bày. Tuyệt đối tránh tình trạng đọc bài viết soạn sẵn.  **Kết thúc:**  - Khẳng định lại giá trị của tập thơ, tập truyện ngắn hoặc tiểu thuyết và sự cần thiết của việc nắm được các thông tin cơ bản về tập sách đó đối với việc nâng cao chất lượng học tập môn Ngữ văn.  - Sẵn sàng giải đáp những điều người nghe muốn hiểu rõ thêm.  **II. TỔ CHỨC SỰ KIỆN**  **1. Chuẩn bị**  - Xác định mục tiêu của việc tổ chức hoạt động  - Thống nhất về việc chọn tập thơ, tập truyện ngắn, tiểu thuyết để giới thiệu  - Người được giao nhiệm vụ trình bày phải đọc kĩ tập thơ, tập truyện ngắn hoặc tiểu thuyết, trao đổi với nhau để soạn đề cương cho bài giới thiệu.  - Người được giao dẫn chương trình chuẩn bị kịch bản cho buổi giới thiệu.  - Bộ phận phụ trách việc trang trí làm sân khấu, áp phích và chuẩn bị các thiết bị kĩ thuật (máy chiếu, ánh sáng, âm thanh,...)  **2. Triển khai**  **- Mở đầu (Công việc của người dẫn chương trình):**  + Giới thiệu thầy cô giáo, khách mời, thành phần tham gia.  + Nêu lí do và mục đích tổ chức sự kiện giới thiệu tập thơ, tập truyện ngắn hoặc tiểu thuyết.  + Giới thiệu và mời diễn giả (các bạn đã nhận nhiệm vụ chuẩn bị đề cương) lên trình bày bài giới thiệu về tập sách.  **- Giới thiệu về tập sách (Công việc của người trình bày):**  + Diễn giả dựa vào đề cương và những gì đã chuẩn bị, có thể trình chiếu các slide, kết hợp dùng ngôn ngữ nói để giới thiệu.  + Bằng sự kết nối của người dẫn chương trình, có thể có cuộc trao đổi ngắn giữa diễn giả với cử toạ về khía cạnh nào đó liên quan đến tập sách được giới thiệu.  + Người trình bày cần giải đáp nhanh gọn một số câu hỏi do người nghe nêu lên.  **- Kết thúc:**  + Tóm tắt lại một số hoạt động đã diễn ra, khẳng định ý nghĩa của việc giới thiệu tập sách.  + Cảm ơn sự có mặt của các thầy cô, các vị khách và các thành phần tham gia.  + Tuyên bố kết thúc sự kiện.  **III. THUYẾT TRÌNH**  Yêu cầu cụ thể khi thuyết trình:  + Chủ động;  + Trình bày lưu loát, mạch lạc;  + Thường xuyên tương tác với người nghe;  + Biết dùng các thủ thuật tạo nên sức hấp dẫn của bài nói;  + Sử dụng các phương tiện phi ngôn ngữ và thiết bị hỗ trợ có hiệu quả  + Phối hợp nhịp nhàng giữa các bộ phận (nếu tổ chức sự kiện) |

**Đề cương tham khảo trình bày trước lớp: Lời tựa tập truyện *Gió lạnh đầu mùa* của Thạch Lam do nhà văn Khái Hưng viết:**

**Mở đầu:**

- Giới thiệu quan niệm về truyện ngắn của Thạch Lam - tác giả tập truyện *Gió lạnh đầu mùa*.

- Đặc điểm xuyên suốt tập truyện (viết về những chuyện giản dị, những cái xảy ra hằng ngày, không cần đến những tình tiết ngoắt ngoéo).

**Triển khai:**

- Sự thành thực đến mức trở nên can đảm trong văn Thạch Lam (nêu và phân tích truyện *Ngày mới*, truyện *Một cơn giận* để chứng minh).

- Những rung động của ngòi bút Thạch Lam và khả năng tác động của nó đến người đọc (làm rõ bằng truyện *Gió lạnh đầu mùa, Trở về, Những ngày mới*)

- Thiên về cảm giác - một đặc điểm nổi bật trong bút pháp truyện ngắn Thạch Lam (phân tích sự tinh tế của việc miêu tả cảm giác nhân vật trong truyện *Nhà mẹ Lê* và *Trở về*).

**Kết thúc:**

Nhận định một hướng đi của Thạch Lam trong sáng tác.

**Đề cương tham khảo tổ chức sự kiện: Giới thiệu tập truyện ngắn *Con mèo của Phu-gi-ta* của nhà văn Nguyễn Quang Sáng:**

**I. Đề cương hoạt động**

***1. Đơn vị tổ chức:*** Câu lạc bộ Văn học, Trường THPT A

***2. Mục đích giới thiệu:*** Hiểu sâu hơn về tập truyện ngắn ***Con mèo của Phu-gi-ta*** của nhà văn Nguyễn Quang Sáng - một tập truyện có văn bản được giới thiệu trong Bài 7, SGK Ngữ văn 10, tập hai - nhằm phục vụ cho việc học tập môn Ngữ văn.

***3. Thời gian tổ chức***: 8 giờ ngày 26/3/2023.

***4. Địa điểm tổ chức:*** Phòng đa chức năng.

***5. Thành phần tham gia:***

- Ban điều hành Câu lạc bộ Văn học của trường;

- Ban Giám hiệu và các thầy, cô giáo;

- HS cùng học CĐ;

- Những người quan tâm đến sự kiện.

***6. Phân công nhiệm vụ***

*a. Bộ phận chuẩn bị cơ sở vật chất, phương tiện:*

- Nguyễn Mạnh A

- Bùi Duy T

- Đào Trọng K

*b. Bộ phận trang trí, thiết kế:*

- Dương Đức Q

- Lã Thanh H

- Trần Nho P

*c. Bộ phận tiếp tân:*

- Kiều Thị Thanh H

- Đặng Nguyễn Huyền N

- Vương Trúc N

- Phạm Thị Tố D

*d. Dẫn chương trình:*

Sương Thị Thuý Q

*e. Người giới thiệu sách:*

- Lê Thị Phương T

- Lương Thành V

**II. Một số kết quả chuẩn bị**

***1. Sản phẩm chuẩn bị của nhóm trang trí, thiết kế***

**Thông tin trên Poster:**

TẬP TRUYỆN NGẮN *CON MÈO CỦA PHU-GI-TA*

CỦA NHÀ VĂN NGUYỄN QUANG SÁNG

ĐƠN VỊ TỔ CHỨC : CÂU LẠC BỘ VĂN HỌC

THỜI GIAN : 8H NGÀY 26/03/2023

ĐỊA ĐIỂM : PHÒNG ĐA CHỨC NĂNG

(Lưu ý: Khi làm poster và các sản phẩm trang trí khác, tuỳ vào điều kiện cụ thể, HS có thể làm bằng kĩ thuật vi tính hoặc cắt, dán, vẽ bằng tay, miễn sao thể hiện tối đa khả năng sáng tạo)

***2. Kịch bản của người dẫn chương trình***

**Công việc thực hiện:**

- Người dẫn CT nêu mục đích: Sự kiện này phục vụ cho việc học tập

- Nêu mục đích môn Ngữ văn ở lớp 10 (tập truyện ngắn *Con mèo của Phu-gi-ta* có |tổ chức sự kiện văn bản được chọn vào SGK Ngữ văn 70, tập hai, bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống).

- Giới thiệu tên cụ thể của đại biểu và thành phần tham dự theo thứ tự sau:

+ Giới thiệu đại biểu và khách mời ngoài trường; thành phần tham dự ( Đại diện Ban Giám hiệu nhà trường; Các thầy, cô giáo trong tổ Ngữ văn; HS khối 10; Những người quan tâm).

+ Giới thiệu sơ lược về diễn giả (tên, lớp, khả năng,... );

+ Giao tiếp ngắn với diễn giả để tạo không khí và mời diễn giả trình bày bài giới thiệu.

+ Giới thiệu và mời diễn giả trình bày

+ Phỏng vấn ngắn một vài HS, người tham dự về ý nghĩa của: Buổi giới thiệu sách

+ Mời đại diện nhà trường phát biểu ý kiến.

+ Khẳng định ý nghĩa của việc tổ chức sự kiện giới thiệu tập truyện ngắn *Con mèo của Phu-gi-ta* của nhà văn Nguyễn Quang Sáng

**Kết thúc sự kiện:**

- Nói lời cảm ơn và gửi lời tạm biệt đến các vị đại biểu, các thầy cô giáo, các bạn HS.

**III. Đề cương của bài giới thiệu sách**

***1. Mở đầu:*** (có thể chiếu một số hình ảnh về nhà văn, hình ảnh bìa các tác phẩm chính của ông) và tập truyện ngắn *Con mèo của Phu-gi-ta*.

***2. Nội dung:***

- Một số thông tin xung quanh tập truyện:

+ Tên tác phẩm *Con mèo của Phu-gi-ta* (lấy tên một truyện trong tập).

+ Cuốn sách tập hợp một số truyện chủ yếu viết về thiếu nhi hoặc có nhân vật thiếu nhi (từng được in trong các tập truyện ở những thời kì khác nhau) của nhà văn Nguyễn Quang Sáng, do NXB Kim Đồng xuất bản năm 2020, trong tủ sách *Tác phẩm văn học chọn lọc*.

+ Tập truyện có hai phần. Phần 1: *Bài học tuổi thơ* (9 truyện ngắn), Phần 2: *Thế võ* (11 truyện ngắn). Nhan đề của từng phần cũng được đặt theo tên một truyện ngắn trong đó.

+ Trong tập truyện ngắn *Con mèo của Phu-gi-ta*, có truyện được viết từ năm 1956 (*Con chim vàng*), có truyện viết năm 2002 (*Con Kim*).

- Những nội dung cơ bản của tập truyện ngắn: Tập truyện *Con mèo của Phu-gi-ta* có một số chủ đề nổi bật sau:

+ Cuộc sống của người kháng chiến (cuộc sống ác liệt trong chiến tranh và cuộc sống thời hậu chiến). Đây là đề tài sở trường của nhà văn Nguyễn Quang Sáng. Ông viết với tâm thế của người trong cuộc, am hiểu cặn kẽ hiện thực kháng chiến ở Nam Bộ. Đối mặt với những thử thách khắc nghiệt, các nhân vật của Nguyễn Quang Sáng đã bộc lộ tất cả những phẩm chất vốn có: gan dạ, trung kiên, gắn bó với cách mạng, căm ghét sự phản bội ươn hèn (*Con Kim, Chiếc lược ngà, Ông Năm Hạng, Quán rượu người câm, Bông cẩm thạch, Cô gái bán sầu đâu*,...).

+ Nét chung nhất ở các nhân vật kháng chiến trong truyện ngắn của Nguyễn Quang Sáng là mạnh mẽ, cương trực, ngang tàng, quyết liệt, gai góc nhưng cũng vô cùng nhân hậu, tình nghĩa, thuỷ chung (phân tích truyện ngắn *Chiếc lược ngà, Ông Năm Hạng* để minh hoạ).

+ Những bài học tuổi thơ. Đó là những trải nghiệm đáng nhớ thuở ấu thơ của các nhân vật, sau này, những trải nghiệm ấy trở thành bài học quý giá trên từng bước trưởng thành (*Con chim vàng, Gà sanh đôi, Thằng bé bị đi xa, Con mèo và chú bé lười, Tôi thích làm vua, Bài học tuổi thơ*,...). Các nhân vật thiếu nhi của Nguyễn Quang Sáng cũng thường được đặt vào những tình thế, hoàn cảnh éo le, những thử thách, buộc phải có sự lựa chọn (minh hoạ bằng việc phân tích truyện *Bài học tuổi thơ, Tôi thích làm vua*).

+ Suy nghiệm từ những mảnh đời. Trong tập có một số truyện viết về những người làm nghề khác nhau, nhưng mỗi ứng xử trong các mối quan hệ cũng như trong nghề nghiệp của họ đều đáng được suy ngẫm, từ đó, có thể nhận thấy những bài học làm người mà tác giả muốn gửi gắm (*Anh thợ vẽ, Con khướu sổ lồng, Thế võ, Vềnh râu, Bàn thờ tổ của một cô đào, Con mèo của Phu-gi-ta*). Với chủ đề này, Nguyễn Quang Sáng có điều kiện thể hiện những quan điểm của mình về nghệ thuật, về người nghệ sĩ (phân tích truyện *Con mèo của Phu-gi-ta* để làm sáng tỏ chủ đề).

- Đặc điểm nghệ thuật của tập truyện ngắn

+ Nguyễn Quang Sáng rất chú ý đến việc xây dựng cốt truyện. Các truyện ngắn của ông đều có cốt truyện khá li kì, hấp dẫn với những tình huống éo le, đầy thử thách.

+ Ở tập truyện ngắn này, có những truyện được kể bằng lời người kể chuyện ngôi thứ nhất, có truyện dùng lời người kể chuyện ngôi thứ ba, nhưng giữa chúng có một điểm chung: người kể chuyện tỏ ra rất hoạt ngôn, lời kể linh hoạt, biến hoá. Các truyện đều toát lên giọng kể của một người Nam Bộ từng trải, sống gắn bó với quê hương, xứ sở, rất hài hước, tếu táo, ngay cả khi kể về những tình huống rất hiểm nguy hay nói về những chuyện nghiêm trọng.

+ Hành động và ngôn ngữ là hai yếu tố được nhà văn đặc biệt chú ý khi khắc hoạ nhân vật. Hành động của nhân vật thường quyết liệt, mạnh mẽ, dứt khoát; ngôn ngữ bộc trực, thẳng thắn, đầy cá tính.

+ Dù viết về đề tài gì, mỗi truyện ngắn của Nguyễn Quang Sáng đều toát ra một bài học về nhân sinh. Có khi bài học thể hiện rõ trong những câu nói đầy tính triết lí của nhân vật.

- Một số ý kiến đánh giá về truyện của Nguyễn Quang Sáng:

+ “Tôi đọc Nguyễn Quang Sáng khá sớm. Những năm tôi còn là học sinh cấp Ba phổ thông) thì tên tuổi anh đã nổi đình đám. Sau hai tập truyện trình làng *Con chim vàng* (1956), *Người quê hương* (1958) thì hai tập tiểu thuyết *Nhật kí người ở lại* (1962) và *Đất lửa* (1963) được dư luận đánh giá rất cao lúc bấy giờ. Tôi phải thuê đọc từ một thư viện tư nhân ở thị xã Vinh Yên. Rồi những năm chiến tranh, trong điều kiện sơ tán, phải bỏ ra cả buổi cuốc bộ lên thư viện Trung đoàn xe tăng 202 để đọc tại chỗ báo Văn nghệ. Những truyện ngắn hay nhất của Nguyễn Quang Sáng đã đến với tôi trong những năm tháng ấp ủ mộng văn chương. Sau gần nửa thế kỉ tôi vẫn còn nhớ cái cảm giác bàng hoàng khi đọc *Quán rượu người câm, Chiếc lược ngà*. Quả thực là những cơn chấn động thẩm mĩ không thể nào quên” (Hữu Thỉnh)

+ “Đọc Nguyễn Quang Sáng, không hiểu sao tôi cứ hình dung nhà văn có nét gì đó của một người nông dân Nam Bộ ngang tàng, coi những chuyện nguy hiểm, chết người cũng bông phèng như trò chơi con trẻ, có thể chống xuồng lao ve vé giữa lúc bom đạn đang bủa vây mù mịt, cũng có thể ngồi thì lì trong một cái quán rượu tạm bợ, dựng tồng tềnh bên vệ cỏ, ngoảnh ra phía sông nước mà nhậu lai rai, nhậu tối ngày. Con người ấy hình như vừa đơn giản, lại vừa phức tạp đến bí hiểm. Hình như đó là một phần của thiên nhiên Nam Bộ, do thiên nhiên chắt ra, bởi thế có lúc hồn nhiên như cỏ dại, có lúc ương ngạnh như vách đá” (Trần Đăng Khoa)

**PHIỀU ĐÁNH GIÁ PHẦN TRÌNH BÀY CỦA CÁ NHÂN**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung đánh giá** | | **Mức độ** | |
| **Đạt** | **Chưa đạt** |
| 1 | Nêu được mục đích giới thiệu | |  |  |
| 2 | Truyền đạt các thông tin chung về cuốn sách | |  |  |
| 3 | Nội dung nói | Giới thiệu về nội dung cuốn sách |  |  |
| 4 | Giới thiệu đặc điểm hình thức, thể loại, ngôn ngữ của cuốn sách |  |  |
| 5 | Cách trình bày | Phong thái tự tin, chủ động, sử dụng ngôn ngữ nói phù hợp |  |  |
| 6 | Sử dụng các phương tiện phi ngôn ngữ, phương tiện hỗ trợ |  |  |
| 7 | Tương tác với người nghe |  |  |

**PHIỀU ĐÁNH GIÁ PHẦN TỔ CHỨC SỰ KIỆN**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung đánh giá** | **Mức độ** | |
| **Đạt** | **Chưa đạt** |
| 1 | Hình thức trang trí (maket, poster,... ) |  |  |
| 2 | Phần thể hiện của người dẫn chương trình |  |  |
| 3 | Phần trình bày của người giới thiệu |  |  |
| 4 | Sự phối hợp giữa các bộ phận |  |  |

**KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ TOÀN CHUYÊN ĐỀ**

**Thời gian 30 phút**

**PHẦN I. ĐỌC HIỂU (7,0 điểm)**

**Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:**

**VỊNH MÙA ĐÔNG**

*(Nguyễn Công Trứ)*

*Nghĩ lại thì trời vốn cũng sòng,*

*Chẳng vì rét mướt bỏ mùa đông.*

*Mây về ngàn Hống đen như mực,*

*Gió lọt rèm thưa lạnh tựa đồng.*

*Cảo mực hơi may ngòi bút rít,*

*Phím loan cưởi nhuộm sợi tơ chùng.*

*Bốn mùa ví những xuân đi cả,*

*Góc núi ai hay sức lão tùng.*

(*Thơ văn Nguyễn Công Trứ*, NXB Văn học, 1983)

**Lựa chọn đáp án đúng nhất:**

**Câu 1**. Xác định thể thơ trong văn bản trên.

1. Thất ngôn bát cú
2. Thất ngôn tứ tuyệt
3. Thất ngôn trường thiên
4. Song thất lục bát

**Câu 2.** Chỉ ra những đặc điểm của cảnh vật mùa đông được tác giả khắc họa trong bài thơ.

1. Rét mướt, bầu trời xám xịt, mực bay hơi làm đông đặc ngòi bút, sương làm chùng phím đàn.
2. Rét mướt, mây đen như mực, gió lạnh tựa đồng, mực bay hơi làm đông đặc ngòi bút, sương làm chùng phím đàn.
3. Mây đen như mực, gió lạnh tựa đồng, mực bay hơi làm đông đặc ngòi bút, sương làm chùng phím đàn, lá rụng phủ kín mặt đất
4. Rét mướt, mây đen như mực, gió lạnh tựa đồng, mực bay hơi làm đông đặc ngòi bút

**Câu 3.** Biện pháp tu từ được sử dụng trong hai câu thơ:

*Mây về ngàn Hống đen như mực,*

*Gió lọt rèm thưa lạnh tựa đồng.*

1. Đối, so sánh
2. Đối, ẩn dụ
3. So sánh, chêm xen
4. Chêm xen, ẩn dụ

**Câu 4.** Ý nào sau đây là nghĩa của câu thơ: *Bốn mùa ví những xuân đi cả*

1. Giá mà cả bốn mùa đều là mùa xuân
2. Giả dụ như cả bốn mùa không có mùa nào là mùa xuân
3. Bốn mùa sẽ có một mùa là mùa xuân
4. Trong bốn mùa thế nào cũng có những mùa xuân

**Câu 5.** Trong bài thơ, cây tùng khác những cây khác

1. Các loại cây khác xanh tốt vào mùa xuân, tùng lại già đi trong mùa đông
2. Các loại cây khác xanh tốt vào mùa xuân, tùng lại sống mãnh liệt trong mùa đông
3. Các loại cây khác sự sống ngắn ngủi, tùng lại sống lâu năm
4. Các loại cây khác đối mặt được với thời tiết khắc nghiệt, tùng lại phải nép vào góc núi

**Câu 6.** Đọc hết bài thơ, anh/chị hiểu hai câu thơ đầu như thế nào?

*Nghĩ lại thì trời vốn cũng sòng,*

*Chẳng vì rét mướt bỏ mùa đông.*

1. Mùa đông tuy rét mướt nhưng nó vẫn tồn tại vì vẫn có ý nghĩa đặc biệt
2. Mùa đông vì rét mướt đáng ra nên bỏ
3. Mùa đông tuy rét mướt nhưng nó vẫn được đối xử công bằng
4. Mùa đông vẫn nên tồn tại nhưng nên bỏ cái rét mướt thì mới công bằng

**Câu 7.** Mùa đông trong bài thơ có tác dụng gì với cây tùng?

1. Là phép thử sức sống mạnh mẽ của cây tùng
2. Là điều kiện sinh tồn cho cây tùng
3. Làm nền cho vẻ đẹp cây tùng
4. Cung cấp thêm nguồn năng lượng cho cây tùng

**Trả lời câu hỏi/ Thực hiện yêu cầu:**

**Câu 8.** Anh (chị) hiểu như thế nào về hình ảnh *lão tùng* giữa mùa đông?

**Câu 9.** Nêu nhận xét của anh/chị về cốt cách nhà nho Nguyễn Công Trứ thể hiện trong bài thơ trên.

**PHẦN II. VIẾT**

Anh/chị viết văn bản trả lời câu hỏi: Phép thử có cần thiết trong cuộc sống?

**ĐÁP ÁN HƯỚNG DẪN HS TỰ CHẤM**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | 6,0 |
| **1** | A | 0,5 |
| **2** | B | 0,5 |
| **3** | A | 0,5 |
| **4** | B | 0,5 |
| **5** | B | 0,5 |
| **6** | A | 0,5 |
| **7** | A | 0,5 |
| **8** | Hình ảnh lão tùng (cây tùng già):  - Cây tùng già vẫn xanh tốt trước mùa đông sương gió lạnh lẽo, vẫn vững vàng trong bão táp phong ba.  - Cây tùng là hình ảnh ước lệ, tượng trưng cho con người từng trải, có tài đức, giàu nghị lực, hiên ngang trước mọi thử thách của cuộc đời.  *Hướng dẫn chấm:*  *- Trả lời được đầy đủ như đáp án: 1,0 điểm*  *- Trả lời được 1 ý: 0,5 điểm* | 1,0 |
| **9** | Nhận xét về cốt cách nhà nho Nguyễn Công Trứ được thể hiện trong bài thơ:  - Dù có gặp cảnh ngộ éo le, hiểm nghèo thì tác giả vẫn kiên định hiên ngang và cứng rắn như cây tùng nơi góc núi.  - Cốt cách cao quý với quan niệm nhân sinh đẹp đẽ, nhân cách cứng cỏi, lạc quan và tự tin.  *Hướng dẫn chấm:*  *- Trả lời được đầy đủ như đáp án: 1,5 điểm*  *- Trả lời được 1 ý: 0,5 điểm* | 1,5 |
|

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **II** | **2** | **Viết văn bản nghị luận trình bày suy nghĩ của anh (chị) về** Phép thử có cần thiết trong cuộc sống? | **3,0** |
| *a. Đảm bảo yêu cầu về hình thức bài văn*  Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề. | 0,5 |
| *b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận*  Bày tỏ suy nghĩ về ý nghĩa của Phép thử có cần thiết trong cuộc sống? | 2,5 |

**Hướng dẫn học ở nhà**:

1. Thiết kế buổi ra mắt sách mới
2. Thiết kế buổi sinh hoạt của câu lạc bộ yêu thơ
3. Thành lập nhóm tập nghiên cứu, phê bình văn học
4. Ra tập san: Văn chương – những chân trời mới
5. GV thiết kế cuộc thi “Cuốn sách tôi yêu” (online hoặc offline)

**RÚT KINH NGHIỆM GIỜ DẠY**

……………………………………………………………………………………………………………………

|  |
| --- |
| **KIỂM TRA VÀ KÍ DUYỆT**   * Ngày kiểm tra: …./03/2025 * Duyệt: KHBD chuyên đề 3 (10 tiết)   **LÃNH ĐẠO TRƯỜNG**  **Lại Văn Thiết** |